

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO TÓM TẮT
SƠ KẾT CÔNG TÁC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

Năm 2025 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025. Quán triệt tinh thần đó và chủ đề điều hành của Chính phủ **“Kỷ cương trách nhiệm; chủ động kịp thời; tinh gọn hiệu quả; tăng tốc bứt phá”**, Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đã chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ trên các mặt công tác và đạt được những kết quả quan trọng. Nổi bật là đã chủ trì, tham mưu Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, một trong bốn Nghị quyết trụ cột của Bộ Chính trị, trình Quốc hội thông qua 05 dự án Luật, tạo hành lang pháp lý đột phá cho sự phát triển của ngành, bao gồm: Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi) và Luật Công nghiệp công nghệ số.

Đồng thời, Bộ KH&CN đã tập trung ưu tiên mọi nguồn lực để triển khai công tác sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, đảm bảo đúng tiến độ và yêu cầu đề ra. Công tác tổ chức thực thi pháp luật cũng được triển khai khẩn trương, đặc biệt là việc hướng dẫn thực hiện phân cấp, phân quyền theo Nghị định số 132/2025/NĐ-CP và Nghị định số 133/2025/NĐ-CP của Chính phủ. Với cách làm mới, hành động quyết liệt, trách nhiệm, các nhiệm vụ trọng tâm của ngành trong 6 tháng đầu năm đã được triển khai hiệu quả, tạo ra những giá trị thực chất, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của đất nước.

Trong 6 tháng đầu năm 2025, doanh thu toàn ngành KH&CN¹ ước đạt **2.400.035** tỷ đồng, tăng 16% so với cùng kỳ năm 2024 và ước đạt 53% kế hoạch năm 2025. Nộp ngân sách nhà nước ước đạt **54.317** tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ năm trước và ước đạt 53% kế hoạch năm 2025. Đóng góp vào GDP của

¹ Số liệu ước tính của các lĩnh vực: Bưu chính, Viễn thông, Công nghiệp ICT

ngành KH&CN ước đạt **537.769** tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ năm trước và ước đạt 52% kế hoạch năm 2025. Tổng số lao động toàn ngành tính đến tháng 6/2025 ước khoảng **1.673.916** lao động, tăng 4% so với cùng kỳ năm trước.

A. CÔNG TÁC ĐẢNG, ĐOÀN THỂ

1. Công tác Đảng

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt việc triển khai các nghị quyết, kết luận của Trung ương, chủ động đẩy nhanh tiến trình thể chế hóa nhằm sớm đưa chủ trương của Đảng vào cuộc sống. Đối với Nghị quyết số 57-NQ/TW, Bộ đã khẩn trương thành lập Ban Chỉ đạo, ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị Quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, bảo đảm triển khai ngay các nhiệm vụ được phân công. Nỗ lực này đã mang lại kết quả cụ thể, có tính đột phá khi tham mưu Chính phủ trình và được Quốc hội ban hành Nghị quyết số 193/2025/QH15 về cơ chế, chính sách đặc thù, đồng thời hoàn thành việc trình Quốc hội thông qua 05 dự án Luật chuyên ngành, góp phần hoàn thiện hành lang pháp lý cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Ban Chấp hành Đảng Bộ KH&CN được kiện toàn với 32 ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư thường trực và Phó Bí thư chuyên trách Đảng ủy. Đồng thời kiện toàn các tổ chức đảng trực thuộc, thành lập mới, hợp nhất, sáp nhập, kết thúc hoạt động, tiếp nhận, chuyển giao tổ chức đảng và chuyển sinh hoạt đảng viên. Đảng ủy Bộ đã chỉ đạo rà soát, kiện toàn, chỉ định cấp ủy trực thuộc để ổn định hoạt động của tổ chức đảng và cấp ủy. Đến nay Đảng bộ có 46 tổ chức đảng trực thuộc với trên 4.800 đảng viên.

Song song đó, công tác phối hợp với các ban, bộ, ngành Trung ương được đẩy mạnh. Đảng ủy Bộ đã phối hợp chặt chẽ với Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương trong nhiều hoạt động quan trọng như triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”, chuẩn bị báo cáo chuyên đề cho Hội nghị Trung ương và ký kết chương trình phối hợp dài hạn². Với vai trò là đầu mối theo dõi việc thực hiện các Nghị quyết của Trung ương, Bộ đã thực hiện đầy đủ, kịp thời công tác tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Đảng ủy Chính phủ. Đối với các nhiệm vụ do Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao trực tiếp, Đảng ủy Bộ đã chỉ đạo sát sao, đảm bảo tiến độ và chất lượng. Chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện nghiêm các quy định về đảng viên ra nước ngoài về việc riêng. Chỉ đạo cấp ủy các cấp thống kê số liệu giải quyết kỷ luật các trường hợp vi phạm chính sách dân số; chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

² Chương trình số 1976-CTr/BKHCN-BTGDVTW ngày 30/5/2025.

Quán triệt, thực hiện Chỉ thị 45-CT/TW của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Đảng ủy đã ban hành Kế hoạch đại hội đảng các cấp trong Đảng bộ Bộ KH&CN nhiệm kỳ 2025-2030; thành lập các Tiểu ban chuẩn bị đại hội và các tổ chỉ đạo. Đến nay đã hoàn thành tổ chức đại hội với 95,7% các đảng bộ, chi bộ trực thuộc³.

2. Hoạt động Công đoàn

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Công đoàn KH&CN Việt Nam đã chỉ đạo các cấp công đoàn tập trung tuyên truyền, quán triệt các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tuyên truyền nâng cao nhận thức về Đảng gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về giai cấp công nhân, về tổ chức và hoạt động công đoàn đối với đoàn viên, người lao động (NLD). Chỉ đạo và phối hợp tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, thể thao nhân Ngày KH&CN Việt Nam (18/5). Công đoàn các cấp phối hợp chuyên môn đồng cấp tổ chức có hiệu quả các phong trào thi đua, các cuộc vận động với trọng tâm là hưởng ứng phong trào “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”, phong trào “Ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo để làm việc tốt hơn”; động viên đoàn viên, người lao động ứng dụng công nghệ số, AI, trợ lý ảo... trong điều hành, giải quyết công việc với mục tiêu giảm tải công việc và tăng năng suất lao động, hiệu quả công việc.

Công đoàn KH&CN Việt Nam đã hỗ trợ đoàn viên, NLD số tiền 1,318 tỷ đồng nhân dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025; thăm hỏi, hỗ trợ 298 triệu đồng trong Tháng Công nhân. Phối hợp với Tổng công ty Bưu điện Việt Nam mở các gian hàng ưu đãi cho đoàn viên, NLD tham gia mua hàng hóa, đồng thời phối hợp với Tập đoàn Medlatec chăm sóc y tế, khám bệnh cho cán bộ, đoàn viên và NLD. Các cấp công đoàn cũng đã chủ động hỗ trợ, thăm hỏi đoàn viên, NLD với số tiền là 7,278 tỷ đồng. Tích cực triển khai đề án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy Công đoàn KH&CN Việt Nam theo Nghị quyết số 60-NQ/TW Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, trong đó, đã tiếp nhận nhiều tổ chức công đoàn thuộc các đơn vị như Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Báo Nhân dân, Tạp chí Cộng sản, Viện Hàn lâm Khoa học Công nghệ Việt Nam... về trực thuộc Công đoàn KH&CN Việt Nam.

3. Hoạt động Đoàn Thanh niên

Trong 6 tháng đầu năm 2025, căn cứ Chương trình công tác năm, xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình thực tế, Đoàn Thanh niên Bộ KH&CN (Đoàn Thanh niên Bộ) đã tổ chức, triển khai và tham gia nhiều hoạt

³ Đã hoàn thành tổ chức đại hội nhiệm kỳ 2025-2027 và 2025-2030 của 44/46 tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ.

động, phong trào nổi bật như: tham gia Tọa đàm Tuổi trẻ Chính phủ - Làm chủ AI - Làm chủ tương lai và tập huấn thực chiến với ChatGPT; chỉ đạo Đoàn thanh niên Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức chương trình đào tạo “Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) - nâng cao hiệu quả công việc” theo hình thức trực tiếp và trực tuyến; tổ chức Hội thảo kỷ niệm Ngày KH&CN 18/5 và 66 năm thành lập Bộ KH&CN (1959-2025); tổ chức tọa đàm "Tuổi trẻ Bộ KH&CN học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vững bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc” với sự tham dự của hơn 200 đại biểu; tổ chức chương trình Viếng Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, tham quan Khu di tích Bác Hồ tại Phủ Chủ tịch, tham gia và đạt giải nhất phần thi hưởng ứng tại Cuộc thi Olympic tiếng Anh dành cho cán bộ trẻ lần thứ VII. Đoàn Thanh niên Bộ đã khăn trương, hoàn thiện trình Đoàn Chính phủ phê duyệt Đề án thành lập Đoàn Thanh niên Bộ, Ban Chấp hành và Ủy ban kiểm tra trên cơ sở sáp nhập Đoàn Bộ Thông tin và Truyền thông và Đoàn Bộ KH&CN (*Quyết định số 33/QĐ-ĐNTNCP ngày 24/6/2025; Quyết định số 34/QĐ-ĐNTNCP ngày 24/6/2025*).

B. CÁC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

I. LĨNH VỰC CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA VÀ CHÍNH PHỦ SỐ

1. Các hoạt động, sự kiện nổi bật

- Tổ chức thành công Phiên họp tổng kết hoạt động của Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số năm 2024, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 chiều ngày 06/2/2025, tại Trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Phạm Minh Chính, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số chủ trì.
- Phối hợp tổ chức thành công 02 phiên họp của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đề án 06 (trong tháng 3 và 4/2025).
- Đã đưa vào vận hành Hệ thống giám sát, đánh giá thực hiện Nghị quyết 71/NQ-CP và Hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp KHCN, ĐMST, CDS tạo sự liên kết giữa các hệ thống và bước đầu hình thành nền tảng quản trị dựa trên dữ liệu thời gian thực.
- Tham dự Diễn đàn Thường niên Hiệp hội Hạ tầng Khóa công khai châu Á (APKIC) tại Manila, Philippines, trong khuôn khổ các hoạt động hợp tác quốc tế nhằm thúc đẩy lĩnh vực chữ ký số và dịch vụ tin cậy; Tổ chức Hội thảo quốc tế về Dịch vụ tin cậy với chủ đề “Cơ hội và thách thức trong kỷ nguyên lượng tử”.

- Khai trương Cổng thông tin tiếp nhận và công bố các sản phẩm, giải pháp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại địa chỉ <https://nq57.gov.vn>⁴.

2. Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành

a) Số liệu phát triển của lĩnh vực

- Tổng giao dịch thực hiện thông qua Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) ước tính đến hết tháng 6/2025 là: 630 triệu giao dịch và đạt 73% kế hoạch năm 2025 (860 triệu giao dịch). Trung bình mỗi ngày có khoảng 3,6 triệu giao dịch thông qua tích hợp, chia sẻ dữ liệu số quốc gia (NDXP).

- Về cung cấp dịch vụ công (DVC) trực tuyến: Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên tổng hồ sơ giải quyết TTHC đến tháng 6/2025: 39,51%, trong đó khối bộ đạt tỷ lệ : 51,19%, khối tỉnh đạt tỷ lệ : 15,21%. (*Mục tiêu cần đạt năm 2025 của cả nước: 80%*).

- Tính đến hiện tại, tổng cộng có 25 doanh nghiệp đang được Bộ KH&CN cấp giấy phép cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng, trong đó 10 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số theo mô hình ký số từ xa.

- Tổng số chứng thư chữ ký số đã cấp tính đến hết tháng 6/2025 đạt khoảng 20 triệu chứng thư chữ ký số; Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt 35,48%.

b) Công tác tham mưu, đề xuất quản lý, chỉ đạo, điều hành

- Lập đề nghị xây dựng Luật Chuyển đổi số gửi Bộ Tư pháp tổng hợp để đưa vào Chương trình lập pháp năm 2025 của Quốc hội.

- Tham mưu Quốc hội ban hành Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/2/2025 của Quốc hội về thí điểm một số chính sách để tháo gỡ vướng mắc trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Tham mưu Chính phủ ban hành Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 sửa đổi Nghị quyết số 03/NQ-CP về chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tham mưu Chính phủ ban hành: (1) Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện

⁴ Đến ngày 30/5/2025, Cổng đã tiếp nhận 553 hồ sơ sản phẩm, giải pháp; 17 ý tưởng. Hiện nay, đã công bố 103 sản phẩm, giải pháp hữu ích.

tử của cơ quan nhà nước; (2) Nghị định số 23/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy.

- Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành: (1) Quyết định số 09/2025/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 về việc sửa đổi, bổ sung quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22/7/2020 về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương; (2) Quyết định 1121/QĐ-TTg ngày 11/6/2025 phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về phát triển và chuyển đổi sang sử dụng nền tảng điện toán đám mây giai đoạn 2025-2030.

- Hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ: dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 26/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ và dự thảo Chương trình hành động chuyển đổi AI quốc gia⁵; Quyết định về Chương trình phát triển Chính phủ số⁶; dự thảo Quyết định ban hành Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp⁷.

- Trình Chính phủ: dự thảo Nghị quyết về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai các dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước⁸; dự thảo Nghị quyết về Kế hoạch hành động của Chính phủ triển khai Kế hoạch hành động chiến lược số 01-KH/BCĐTW ngày 02/6/2025⁹.

- Ban hành Thông tư số 11/2025/TT-BKHCN ngày 30/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 quy định về chức năng, tính năng kỹ thuật của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh.

- Đã xây dựng nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà cung cấp miễn phí các kiến thức về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kiến thức, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp. Đồng thời, trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt Kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số năm 2025¹⁰.

- Đã ban hành Khung kiến trúc Chính phủ số Việt Nam, phiên bản 4.0¹¹, trong đó điều chỉnh các hệ thống thông tin theo hướng phù hợp với mô hình tổ chức 3 cấp (trung ương, tỉnh, xã) theo phương án không tổ chức cấp huyện.

⁵ Tờ trình số 45/TTr-BKHCN ngày 26/5/2025; 73/TTr-BKHCN ngày 29/6/2025;

⁶ Tờ trình số 75/TTr-BKHCN ngày 30/6/2025;

⁷ Tờ trình số 46/TTr-BKHCN ngày 28/5/2025;

⁸ Tờ trình số 77/TTr-BKHCN ngày 30/6/2025;

⁹ Tờ trình số 79/TTr-BKHCN ngày 30/6/2025;

¹⁰ Quyết định số 1143/QĐ-BKHCN ngày 04/6/2025;

¹¹ Quyết định số 292/QĐ-BKHCN, ngày 25/3/2025;

- Hướng dẫn triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số đáp ứng mục tiêu chuyển đổi số, đồng thời kiến tạo hệ thống dữ liệu liên thông giữa cấp xã, cấp tỉnh và Trung ương. Cụ thể, Bộ KH&CN đã ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Quyết định số 571/QĐ-TTg ngày 12/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ (nội dung chuyển đổi số khi sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp)¹²; Tích hợp, tiếp nhận 100% hồ sơ dịch vụ công của người dân, doanh nghiệp từ Cổng Dịch vụ công quốc gia;

- Chỉ đạo tích hợp thành công việc cấp chứng thư chữ ký số qua các ứng dụng VneID, các ứng dụng ngân hàng, thuế (đặc biệt thuế cho các hộ kinh doanh...), hải quan, y tế, chứng khoán...

- Đã ban hành văn nhiều bản triển khai hoạt động chuyển đổi số: (1) Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của Bộ Khoa học và Công nghệ (Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 21/4/2025). (2) Phê duyệt Đề án “Xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia” (Quyết định số 409/QĐ-BKHCN ngày 03/4/2025); (3) Kế hoạch thu hút 100 chuyên gia giỏi tham gia các chương trình phát triển trí tuệ nhân tạo trọng điểm cấp quốc gia. Đến nay, đã thu hút, tập hợp 277 chuyên gia tham gia các chương trình trọng điểm về trí tuệ nhân tạo, góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho các lĩnh vực chiến lược (Quyết định số 1412/QĐ-BKHCN ngày 22/6/2025); (4) Ban hành danh mục và kế hoạch triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng (Quyết định số 1527/QĐ-BKHCN ngày 29/6/2025); (5) Ban hành Danh mục giải pháp phục vụ thí điểm chuyển đổi số toàn diện cấp tỉnh, phiên bản 1.0, giai đoạn 2025 – 2026 (Quyết định số 1565/QĐ-BKHCN ngày 30/6/2025); (6) Ban hành “Bộ tiêu chí đánh giá Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước năm 2025” gửi các bộ, ngành địa phương (Quyết định số 986/QĐ-BKHCN); (7) Ban hành Quy chế quy định hoạt động của Hội đồng đánh giá Sản phẩm, giải pháp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (Quyết định số 985/QĐ-BKHCN ngày 26/5/2025); (8) Ban hành 02 Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) về trí tuệ nhân tạo (Quyết định số 1095/QĐ-BKHCN ngày 02/06/2025).

- Ban hành văn bản hướng dẫn bộ, ngành, địa phương: (1) Hướng dẫn về việc công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước sử dụng

¹² Văn bản số 687/BKHCN-CĐSQG ngày 7/4/2025;

các mô hình ngôn ngữ lớn (chatbot AI) phục vụ công việc (Văn bản số 557/BKHCN-CĐSQG ngày 31/3/2025); (2) Hướng dẫn triển khai mô hình Trung tâm giám sát, điều hành thông minh cấp tỉnh gửi các bộ, ngành, địa phương (Văn bản số 1709/BKHCN-CĐSQG ngày 21/5/2025); (3) Hướng dẫn các địa phương xác định hạ tầng số, phần mềm, ứng dụng dùng chung để tránh đầu tư trùng lặp, lãng phí (Văn bản số 1876/BKHCN-CĐSQG ngày 28/5/2025); (4) Hướng dẫn bộ, ngành, địa phương nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (Văn bản số 1953/BKHCN-CĐSQG ngày 30/5/2025); (5) Hướng dẫn kết nối Hệ thống EMC cho Cổng/Trang thông tin điện tử phục vụ tổ chức lại các đơn vị hành chính (Văn bản số 2509/BKHCN-CĐSQG ngày 19/6/2025); (6) Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số (Phiên bản 1.0) (văn bản số 1736/BKHCN-CĐSQG ngày 21/5/2025 của Bộ KHCN); (7) Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ thuê Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (Văn bản 3043/BKHCN-CĐSQG ngày 09/7/2025).

- Bộ KH&CN đã đặt hàng, giao nhiệm vụ các doanh nghiệp công nghệ số hàng đầu Việt Nam theo cơ chế đặt hàng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ để nghiên cứu, phát triển các nền tảng trợ lý ảo chuyên biệt. Cụ thể là 04 trợ lý ảo nhằm hỗ trợ cán bộ, công chức thực hiện công vụ, hỗ trợ người dân trong thực hiện thủ tục hành chính, tra cứu thông tin pháp lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật. Đồng thời, đã tổ chức trình diễn 02 Trợ lý ảo tại Hội nghị toàn quốc ngày 14/6/2025. Việc đưa vào sử dụng Trợ lý ảo AI được kỳ vọng sẽ giúp quá trình chuyển đổi sang mô hình chính quyền địa phương 02 cấp diễn ra thuận lợi, minh bạch và hiệu quả hơn.

- Theo dõi, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, địa phương được giao tại Kế hoạch 02-KH/BCĐTW theo lĩnh vực phụ trách để bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

3. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

Khó khăn, vướng mắc:

- Chất lượng các Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến chưa đáp ứng yêu cầu (kết quả công bố tháng 7/2024: mức C: 62%, mức D: 24%, mức E: 14%; không có hệ thống nào đạt mức A, B). Đến nay không có hệ thống nào được cải thiện so với lần công bố tháng 7/2024.

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trung bình cả nước chỉ đạt gần 40% còn khoảng cách rất xa so với mục tiêu 80% vào cuối năm 2025.

- Còn một số nhiệm vụ chưa được thực hiện đúng tiến độ được giao tại Chương trình hành động của Chính phủ, thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

- Chuyển đổi số diễn ra nhanh hơn tốc độ điều chỉnh của chính sách, thể chế, chính sách chưa đáp ứng kịp yêu cầu thực tiễn.

Giải pháp:

- Hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp.

- Bộ KH&CN xây dựng quy chuẩn về chất lượng dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt là trải nghiệm người dùng trong tháng 8/2025; tổ chức hướng dẫn, đo lường chất lượng dịch vụ của các bộ, ngành, địa phương.

- Bộ KH&CN phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an nghiên cứu, đề xuất với Chính phủ phương án, lộ trình triển khai mô hình một Cổng dịch vụ công duy nhất, thống nhất trên toàn quốc và giao một doanh nghiệp công nghệ lớn thực hiện.

- Tiếp tục đo lường hiệu quả dịch vụ công trực tuyến tự động bằng Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số (Hệ thống EMC) và cung cấp tài khoản cho từng bộ, ngành, địa phương truy cập theo dõi, giám sát chi tiết hiệu quả, mức độ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của mình.

- Người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo quyết liệt, ưu tiên nguồn lực để hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị. Không để tái diễn tình trạng yêu cầu người dân cung cấp giấy tờ trùng lặp với dữ liệu đã có trong các cơ sở dữ liệu quốc gia như dân cư, hộ tịch, đất đai, bảo hiểm, tránh phát sinh chi phí và thời gian không cần thiết.

- Các bộ, ngành tiếp tục hoàn thiện thể chế về chuyển đổi số để đáp ứng tình hình thực tế như: xây dựng Luật Chuyển đổi số, Sửa đổi Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.; Chương trình phát triển Chính phủ số...

4. Bài học kinh nghiệm

- Sự vào cuộc quyết liệt của người đứng đầu là yếu tố then chốt. Người lãnh đạo phải đi trước, làm gương, dẫn dắt tập thể vượt qua thử thách, thể hiện rõ vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ lãnh đạo, quản lý trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, đặc biệt là những nhiệm vụ mới, phức tạp, chưa có tiền lệ.

- Để chuyển đổi số quốc gia thực sự hiệu quả, điều quan trọng mà cơ quan quản lý nhà nước cần làm là thiết lập cơ chế cho người khác làm, cụ thể là doanh nghiệp. Công thức để thúc đẩy các nền tảng số là “Doanh nghiệp làm nền tảng, Nhà nước thúc đẩy sử dụng dựa trên thiết lập niềm tin”, thể hiện ở chỗ cơ quan nhà nước xác thực, công bố và quảng bá, từ đó doanh nghiệp nhỏ và vừa tin tưởng sử dụng; làm từ dễ đến khó, từ điểm đến diện rộng.

- Để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, cần thực hiện nghiêm túc việc phân cấp, phân quyền, phân bổ nguồn lực một cách rõ ràng, đồng bộ và phù hợp với năng lực của từng cấp, từng ngành. Tập trung vào hậu kiểm thay vì tiền kiểm, cần đẩy mạnh việc đưa các quy trình, thủ tục lên môi trường số.

- Huy động sức mạnh tổng hợp: để đáp ứng khối lượng công việc tăng đột biến, thời hạn thực hiện gấp rút, yêu cầu chất lượng cao; cần thiết phải có sự chỉ huy tập trung, thống nhất nhằm tránh phân tán tư tưởng và nguồn lực.

5. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

- Xây dựng Luật Chuyển đổi số.
- Xây dựng Nghị định quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước (thay thế Nghị định số 73/2019/NĐ-CP và Nghị định số 82/2024/NĐ-CP); Nghị quyết của Chính phủ về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai các chương trình, dự án, nhiệm vụ về chuyển đổi số và công nghệ thông tin.

- Xây dựng Thông tư hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư ứng dụng CNTT trên cơ sở giá nhân công thị trường; Thông tư hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí chi ứng dụng CNTT trong hoạt động của CQNN; Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật về Chất lượng trải nghiệm của người dùng dịch vụ công trực tuyến; 05 Thông tư hướng dẫn, quy định chi tiết Nghị định số 23/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

- Xây dựng bộ tiêu chí phân bổ; rà soát, tổng hợp nhiệm vụ đăng ký kinh phí NSNN về chuyển đổi số; Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; Chương trình phát triển Chính phủ số; Văn bản hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch 05 năm, hàng năm về chuyển đổi số.

- Triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả, tăng tỷ lệ sử dụng DVCTT; Đánh giá các cổng dịch vụ công, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương để nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ công; Thúc đẩy sự phát triển của chữ ký số cá nhân hướng tới đạt 50% tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện

từ cá nhân trong năm 2025; Hoàn thành tích hợp công ký số tập trung với công dịch vụ công quốc gia; công dịch vụ công của 34 tỉnh thành mới.

- Tiếp tục đôn đốc các bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết 71/NQ-CP của Chính phủ. Theo dõi, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, địa phương được giao tại Kế hoạch 02-KH/BCĐTW theo lĩnh vực phụ trách để bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả...

II. LĨNH VỰC KINH TẾ VÀ XÃ HỘI SỐ

1. Các hoạt động, sự kiện nổi bật

- Ngày 19/4, Giải thưởng Sao Khuê 2025, dưới sự bảo trợ của Bộ KH&CN, đã vinh danh 198 sản phẩm, dịch vụ, giải pháp số xuất sắc, thể hiện sự đổi mới không ngừng và khả năng sáng tạo đột phá của các doanh nghiệp công nghệ trong nước.

- Ngày 10/7, hội thảo "Kinh tế số và TFP: Nền tảng đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam", do Ban Chiến lược, chính sách Trung ương chủ trì đã khẳng định vị trí then chốt của TFP và kinh tế số đối với quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; nhằm cụ thể hóa và triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, đưa năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) trở thành động lực then chốt, quyết định mục tiêu Việt Nam trở thành quốc gia thu nhập cao vào năm 2045.

2. Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành

a) Số liệu phát triển của lĩnh vực

Tính đến hết Quý I/2025, tỷ trọng kinh tế số trên GDP 18,72%, tỷ lệ tăng trưởng khoảng 10% so với cùng kỳ 2024. Trong đó: kinh tế số lõi 8,63%, kinh tế số lan tỏa 10,09%.

b) Công tác tham mưu, đề xuất quản lý, chỉ đạo, điều hành

- Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026 – 2030; Đề án chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

- Đã ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp¹³; Khung tiêu chí thí điểm và quy trình xác định nền tảng số xuất sắc thúc đẩy chuyển đổi số các doanh nghiệp, cửa hàng, hộ kinh doanh bán buôn, bán lẻ năm

¹³ Quyết định số 1567/QĐ-BKHCN ngày 30/6/2025

2025¹⁴; Thành lập Tổ công tác thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp, cửa hàng, hộ kinh doanh bán buôn, bán lẻ năm 2025¹⁵. Công nhận Nền tảng số OneSME của Tập đoàn VNPT đạt tiêu chí tham gia Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số¹⁶; Công nhận Nền tảng quản lý bán hàng VTC POS của Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện VTC đạt tiêu chí Nền tảng số xuất sắc thúc đẩy chuyển đổi số các doanh nghiệp, cửa hàng, hộ kinh doanh bán buôn, bán lẻ năm 2025¹⁷.

- Đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng Chương trình Phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026 –2030¹⁸.

- Đã ban hành Khung kiến thức, kỹ năng số cơ bản và Hướng dẫn đánh giá, xác nhận hoàn thành mức độ phổ cập kỹ năng số¹⁹; Phê duyệt Bộ tiêu chí kỹ thuật của Nền tảng đánh giá sát hạch kỹ năng số²⁰; Gia hạn công nhận nền tảng số One Touch của VTC là nền tảng số đào tạo mở đại trà MOOC tiềm năng trở thành nền tảng số quốc gia²¹.

- Công nhận các nền tảng số MobiEdu và OneTouch là nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà, cung cấp miễn phí kiến thức kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước, người lao động trong doanh nghiệp và học sinh, sinh viên²².

3. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

Khó khăn, vướng mắc:

Trong 6 tháng đầu năm, có nhiều nhiệm vụ lớn, quan trọng cần nhiều nguồn lực. Tuy nhiên thời gian triển khai nhiệm vụ ngắn, nguồn lực hạn chế. Số lượng báo cáo nhiều, thủ công, gây tốn thời gian.

Giải pháp:

Sử dụng AI để làm trợ lý, giúp giảm tải thời gian xử lý công việc. Động viên tinh thần để cán bộ, công chức làm ngoài giờ, đảm bảo tiến độ công việc.

4. Bài học kinh nghiệm

- Tận dụng nguồn lực từ các chuyên gia, hiệp hội, doanh nghiệp trong ngành, lĩnh vực để giải quyết các bài toán khó.

¹⁴ Quyết định số 225/QĐ-BTTTT ngày 15/02/2025

¹⁵ Quyết định số 502/QĐ-BKHCN ngày 08/4/2025

¹⁶ Quyết định số 392/QĐ-BTTTT ngày 28/02/2025

¹⁷ Quyết định số 379/QĐ-BTTTT ngày 27/02/2025

¹⁸ Kế hoạch số 611/KH-BKHCN ngày 03/4/2025

¹⁹ Quyết định số 757/QĐ-BKHCN ngày 29/4/2025

²⁰ Quyết định số 284/QĐ-BKHCN ngày 25/3/2025

²¹ Quyết định số 272/QĐ-BTTTT ngày 18/02/2025

²² Quyết định số 682/QĐ-BKHCN ngày 25/04/2025

- Phân công, giao nhiệm vụ cần khoa học và tường minh hơn để không gây lãng phí thời gian và nguồn lực.

5. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

- Hoàn thiện ban hành: Chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số; Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP); Kế hoạch để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số hình thành công dân số; Kế hoạch tổ chức triển khai Đề án chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

- Tổ chức Diễn đàn Kinh tế số và Xã hội số năm 2025 lần thứ III.

- Hoàn thành xây dựng hệ thống thông tin dùng chung phục vụ chuyển đổi số doanh nghiệp. Xây dựng hệ sinh thái các nền tảng, công cụ số hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số.

- Tổ chức "Ngày hội toàn dân học tập số" kết hợp giữa các hoạt động trực tuyến và trực tiếp tại các địa phương như tổ chức các hội thảo, tọa đàm và hội nghị; trải nghiệm và hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, lớp học số cho cộng đồng.

III. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ

1. Các hoạt động, sự kiện nổi bật

- Sáng 14/6/2025, Quốc hội đã chính thức thông qua Luật Công nghiệp Công nghệ số - Luật đầu tiên điều chỉnh toàn diện lĩnh vực công nghiệp công nghệ số, trong đó lần đầu tiên đặt nền tảng pháp lý cho tài sản số và trí tuệ nhân tạo (AI).

- Ngày 15/01/2025, tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia đã diễn ra Diễn đàn quốc gia về doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam lần thứ VI với chủ đề "Làm chủ công nghệ số, làm chủ quá trình chuyển đổi số Việt Nam bằng doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam". Diễn đàn có sự tham dự và phát biểu chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm.

- Ngày 26/3/2025, diễn ra Lễ ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác (MoU) giữa Cục Công nghiệp Công nghệ Thông tin và Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông (PTIT) với Tập đoàn EVGroup - một trong những doanh nghiệp hàng đầu thế giới chuyên cung cấp thiết bị cho sản xuất bán dẫn.

- Ngày 05/06, Bộ Khoa học và Công nghệ đã chính thức công bố Danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để các doanh nghiệp công nghệ chủ động tham gia nghiên cứu...

2. Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành

a) Số liệu phát triển của lĩnh vực

- Lũy kế doanh thu 6 tháng đầu năm 2025 đạt 2.289.627 tỷ đồng, tăng gần **21%** so với cùng kỳ năm 2024, đạt 54% kế hoạch năm 2025.
- Lợi nhuận đạt 158.326 tỷ đồng, tăng gần **20%** so với cùng kỳ năm 2024, đạt **57%** kế hoạch năm 2025.
- Nộp ngân sách nhà nước đạt 30.773 tỷ đồng, tăng gần **23%** so với cùng kỳ năm 2024 và đạt **57%** kế hoạch năm 2025.
- Đóng góp vào GDP đạt **479.836** tỷ đồng, tăng **21%** so với năm 2024 và đạt gần **53%** kế hoạch năm 2025.
- Kim ngạch xuất khẩu phần cứng, điện tử đạt **81 tỷ USD**, tăng **27%** so với cùng kỳ năm 2024 và đạt **51%** kế hoạch năm 2025.
- Tổng số doanh nghiệp công nghệ số: 75.169 doanh nghiệp²³.

b) Công tác tham mưu, đề xuất quản lý, chỉ đạo, điều hành

- Đề xuất chính sách hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam xây dựng nhà máy đầu tiên chế tạo chip bán dẫn và xây dựng Kế hoạch lựa chọn doanh nghiệp Việt Nam chế tạo nhà máy chip bán dẫn đầu tiên công nghệ cao, quy mô nhỏ của Việt Nam để hỗ trợ theo Nghị quyết số 193/2025/QH15 và Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025.
- Xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về bộ tiêu chí xác định Doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến (Tờ trình số 59/TTr-BKHCN ngày 13/6/2025).
- Phê duyệt và công bố Danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Bộ KH&CN (Quyết định số 1144/QĐ-BKHCN ngày 04/6/2025).
- Đã phối hợp với các Bộ, ngành địa phương tổng hợp, đánh giá tình hình triển khai phát triển công nghiệp bán dẫn, gửi Tổ giúp việc BCD TW về phát triển KHCN, ĐMST và CDS để báo cáo về việc chuẩn bị nội dung Hội nghị.
- Hướng dẫn, thúc đẩy các địa phương triển khai một số khu công nghệ số tập trung²⁴: Ngày 09/5/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 890/QĐ-TTg thành lập Khu công nghệ thông tin tập trung Bình Dương. Bộ

²³ Tính đến hết tháng 4/2025.

²⁴ Tính đến tháng 5/2025, trên cả nước có 8 khu CNTT tập trung được thành lập, mở rộng và công nhận theo quy định của pháp luật, gồm: Công viên phần mềm Quang Trung, Khu CNTT tập trung Cầu Giấy - Hà Nội, Công viên phần mềm Đà Nẵng, Công viên công nghệ phần mềm Hà Nội, Khu CNTT tập trung Đà Nẵng, Khu CNTT tập trung Cần Thơ, Khu Phức hợp Văn phòng FPT Đà Nẵng, Khu CNTT tập trung Bình Dương.

KH&CN đang hướng dẫn, phối hợp thúc đẩy phát triển thêm các khu như: Khu công nghệ số tập trung Yên Bình – Thái Nguyên; Khu công nghệ số tập trung tỉnh Hậu Giang; Khu công nghệ số tập trung tỉnh Bình Định; Khu công nghệ số tập trung Hạ Long tỉnh Quảng Ninh; Khu công nghệ số tập trung Long Thành tỉnh Đồng Nai; Khu công nghệ số tập trung tỉnh Bắc Ninh.

- Phê duyệt kế hoạch triển khai các nhiệm vụ thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ số như: Triển khai Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn 2050; Giải thưởng "Sản phẩm công nghệ số Make in Viet Nam" năm 2025; Đề án thông tin tuyên truyền thực hiện Chiến lược phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Thực hiện Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" trong lĩnh vực Công nghiệp công nghệ thông tin và truyền thông; Triển khai hoạt động xúc tiến đầu tư ở các lĩnh vực Công nghiệp công nghệ thông tin và truyền thông; Xây dựng thương hiệu ngành công nghiệp điện tử viễn thông Make in Viet Nam; tuyên truyền về Chương trình sản phẩm CNTT thương hiệu Việt; Thực hiện Chương trình quảng bá, thúc đẩy sản xuất trong nước cho các sản phẩm, dịch vụ CNTT thương hiệu Việt, phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam; Triển khai, tuyên truyền phát triển công nghiệp CNTT; Triển khai Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đến năm 2030.

3. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

Khó khăn, vướng mắc:

- Hệ sinh thái công nghiệp công nghệ số Việt Nam vẫn còn hạn chế, thiếu tính đa dạng, bền vững và năng lực công nghệ. Các doanh nghiệp Việt Nam chủ yếu là ứng dụng và phát triển công nghệ; khả năng làm chủ công nghệ của doanh nghiệp Việt Nam còn hạn chế, nhất là các công nghệ như Trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây, dữ liệu lớn, chuỗi khối, internet vạn vật, bán dẫn, 5G, 6G, thông tin vệ tinh. Tổng doanh thu ngành cao nhưng chủ yếu đến từ doanh nghiệp FDI.

- Các doanh nghiệp Việt Nam hiện vẫn chưa thể tham gia sâu vào chuỗi giá trị của các doanh nghiệp FDI. Một trong những nguyên nhân chính là các doanh nghiệp Việt Nam chưa đáp ứng được các tiêu chí hoặc chưa đủ năng lực để nhận chuyển giao công nghệ mà các tập đoàn công nghệ quốc tế đặt ra, đặc biệt trong các công đoạn yêu cầu hàm lượng công nghệ cao.

- Thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao, các tổng công trình sư. Mặc dù có nguồn nhân lực dồi dào, Việt Nam vẫn đang đối mặt với thách thức thiếu hụt các chuyên gia cao cấp trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số, đặc biệt là trong

các công nghệ số chiến lược, công nghệ lõi như AI, bán dẫn,... các chuyên gia tổng công trình sư có khả năng chỉ đạo triển khai các dự án, công trình quan trọng quốc gia.

Giải pháp:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật Công nghiệp công nghệ số.

- Xây dựng và tổ chức triển khai các chiến lược, chương trình, đề án phát triển công nghiệp công nghệ số như: Chiến lược quốc gia về phát triển công nghiệp bán dẫn (đã phê duyệt); Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ số; Đề án hình thành các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn trong nước để phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ số chiến lược, an toàn an ninh mạng; Đề án hỗ trợ, phát triển các doanh nghiệp công nghệ số vươn ra toàn cầu.

- Phát triển hệ sinh thái công nghiệp công nghệ số Việt Nam toàn diện, bao trùm đầy đủ từ công nghiệp phụ trợ, sản xuất sản phẩm công nghệ số, nghiên cứu phát triển các nền tảng số, các giải pháp số tổng thể phục vụ chuyển đổi số quốc gia; tham gia ngày càng sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

4. Bài học kinh nghiệm

5. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

- Nghiên cứu, xây dựng các văn bản thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số (02 Nghị định, 06 Thông tư, 01 Chương trình).

- Xây dựng Đề án hình thành các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn trong nước để phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ số chiến lược, an toàn an ninh mạng; Đề án hỗ trợ, phát triển các doanh nghiệp công nghệ số vươn ra toàn cầu; Bộ tiêu chí để xác định Doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến;

- Đôn đốc, thúc đẩy các địa phương triển khai một số khu công nghiệp công nghệ số/khu công nghiệp công nghệ thông tin tập trung theo Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Triển khai Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam; các kế hoạch thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ số được phê duyệt.

IV. LĨNH VỰC BƯU CHÍNH

1. Các hoạt động, sự kiện nổi bật

- Phối hợp với tổ chức Lễ phát hành đặc biệt bộ tem bưu chính “Kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025); “Kỷ niệm 100 năm Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam (1925-2025).

- Phối hợp Bộ Giáo dục và Đào tạo, TW Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Nhà văn Việt Nam, Báo Thiếu niên tiền phong và Nhi đồng tổ chức Lễ tổng kết và trao giải cuộc thi viết thư quốc tế UPU lần thứ 54 (năm 2025).

- Tham dự Kỳ họp Hội đồng Chấp hành Liên minh Bưu chính khu vực châu Á – Thái Bình Dương năm 2025 (APPU EC) tại Mông Cổ.

2. Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành

a) Số liệu phát triển của lĩnh vực

- Doanh thu dịch vụ bưu chính ước đạt 38.300 tỷ đồng, tăng 12,8% so với cùng kỳ năm 2024 và đạt 46,9% kế hoạch năm 2025.

- Tổng sản lượng bưu gửi ước đạt 1.800 triệu bưu gửi, tăng 16,0% so với cùng kỳ năm 2024 và đạt 43,9% kế hoạch năm 2025.

- Lợi nhuận dịch vụ bưu chính ước đạt 950 tỷ đồng, tăng 20% so với cùng kỳ năm 2024 và đạt 47,5% kế hoạch năm 2025.

- Nộp ngân sách lĩnh vực bưu chính ước đạt 2.950 tỷ đồng, tăng 14,3% so với cùng kỳ năm 2024 và đạt 49,2% kế hoạch năm 2025.

- Số lượng tổ chức, doanh nghiệp hoạt động Lĩnh vực Bưu chính: 745 doanh nghiệp, tăng 1% so với cùng kỳ năm 2024.

- Tổng sản lượng bưu gửi phục vụ Đảng Nhà nước (Bưu gửi KT1) ước đạt 2 triệu bưu gửi, tương đương so với cùng kỳ năm 2024.

b) Công tác tham mưu, đề xuất quản lý, chỉ đạo, điều hành

- Ban hành Kế hoạch triển khai đề án Đề nghị xây dựng Luật Bưu chính²⁵

- Triển khai Chiến lược phát triển bưu chính đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030²⁶; Kế hoạch đánh giá chất lượng dịch vụ bưu chính ngoài công ích năm 2025²⁷; Kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2025 đối với doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích²⁸; Kế hoạch xuất bản Sách bưu chính thường niên 2025²⁹; Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia trên tem bưu chính năm 2025³⁰; Phương án kiểm tra chất lượng dịch vụ bưu chính công ích năm 2025³¹

²⁵ Quyết định số 235/QĐ-BTTTT ngày 17/02/2025

²⁶ Quyết định số 1533/QĐ-BKHCN ngày 30/6/2025

²⁷ Quyết định số 387/QĐ-BKHCN ngày 02/4/2025

²⁸ Quyết định số 790/QĐ-BKHCN ngày 06/5/2025

²⁹ Quyết định số 1091/QĐ-BKHCN ngày 02/6/2025

³⁰ Quyết định số 1643/QĐ-BKHCN ngày 7/7/2025

³¹ Quyết định số 927/QĐ-BKHCN ngày 20/5/2025

- Tổ chức họp Hội đồng tư vấn quốc gia về tem bưu chính Việt Nam lần thứ nhất năm 2025 để cho ý kiến đối với mẫu thiết kế phác thảo các bộ tem phát hành 06 tháng đầu năm 2025, sửa đổi, bổ sung Chương trình đề tài tem bưu chính năm 2025 và dự thảo Chương trình đề tài tem bưu chính năm 2026.

- Tổ chức tổng kết 03 năm thi hành Quyết định số 37/2021/QĐ-TTg ngày 18/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước. Đồng thời, xây dựng Kế hoạch triển khai Chiến lược bưu chính giai đoạn 2026-2030 về hoạt động bưu chính KT1.

- Chỉ đạo doanh nghiệp bưu chính tăng cường công tác bảo đảm an toàn , an ninh bưu chính KT1 phục vụ Đại hội Đảng bộ các cấp và hướng dẫn công tác quản lý nhà nước ở địa phương, bảo đảm thông suốt hoạt động cung cấp dịch vụ bưu chính KT1 khi sắp nhập đơn vị hành chính; Chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính về việc tăng cường công tác bảo đảm an toàn dữ liệu người sử dụng dịch vụ bưu chính³².

3. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp: Không có

4. Bài học kinh nghiệm: Không có

5. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

- Triển khai Kế hoạch lập đề nghị xây dựng Luật Bưu chính (sửa đổi).

- Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 37/2021/QĐ-TTg ngày 18/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Triển khai Kế hoạch đánh giá chất lượng dịch vụ bưu chính ngoài công ích năm 2025; Kế hoạch hành động năm 2025 triển khai Chiến lược phát triển Bưu chính đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030

- Xây dựng, ban hành Kế hoạch kế hoạch tuyên truyền , quản lý và vận hành Mã bưu chính quốc gia năm 2025;

- Chỉ đạo đẩy mạnh triển khai việc chuyển giao một số nhiệm vụ mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện, giao cho doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích thực hiện; chuyển giao cho doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích thực hiện hoạt động hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường công tác kiểm tra, tập huấn hoạt động cung cấp dịch vụ bưu chính KT1 trên toàn mạng để nâng cao chất lượng dịch vụ bưu chính KT1; Xây dựng giá dịch vụ bưu chính KT1 phù hợp với Luật giá 2023.

³² Văn bản số 509/BKHCN-BC ngày 28/3/2025

- Phối hợp với các Bộ, ngành triển khai phát hành bộ tem “Kỷ niệm 80 năm Quốc khánh nước CHXHCN Việt Nam (02/9/1945 – 02/9/2025)”, Kỷ niệm 80 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam (1946 - 2026).

- Chuẩn bị các nội dung tham dự kỳ họp Hội đồng Chấp hành của Liên minh Châu Á - Thái Bình Dương (APPU-EC) năm 2025 và Đại hội UPU lần thứ 28 năm 2025.

V. LĨNH VỰC VIỄN THÔNG

1. Các hoạt động, sự kiện nổi bật

- Tổ chức đấu giá thành công quyền sử dụng băng tần 713-723 MHz và 768-778 MHz (khối băng tần B2-B2')³³. Việc đấu giá thành công này đánh dấu một bước đi cụ thể, góp phần quan trọng vào việc thực hiện mục tiêu **"Hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại, dung lượng siêu lớn, băng thông siêu rộng ngang tầm các nước tiên tiến. Phủ sóng 5G toàn quốc"**.

- Đã chỉ đạo tổ chức thành công hội thảo quốc tế ICANN APAC DNS Forum 2025 khu vực Châu Á-Thái Bình Dương tại Hà Nội với gần 500 đại biểu tham dự, 400 khách quốc tế, 100 khách trong nước.

2. Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành

a) Số liệu phát triển của lĩnh vực

- Doanh thu dịch vụ viễn thông ước đạt 70,422 tỷ đồng, tăng 1,2 % so với cùng kỳ năm 2024.

- Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng cáp quang đạt 85,1 %, tăng 3,09 % so với cùng kỳ năm 2024. Tỷ lệ người sử dụng Internet ước đạt 84,15%, tăng 7,75 % so với cùng kỳ năm 2024.

- Số thuê bao băng rộng cố định ước đạt 24,427,227 thuê bao, tăng 2,74 % so với cùng kỳ năm 2024. Số thuê bao băng rộng di động ước đạt 104,736,779 thuê bao, tăng 13,37% so với cùng kỳ năm 2024.

- Thuê bao điện thoại di động sử dụng SMP ước đạt 105,130,507 thuê bao, tăng 4,35% so với cùng kỳ năm 2024. Tốc độ băng rộng cố định tháng 4/2025 đạt 176,68 Mbps, tăng 46,8% so với cùng kỳ năm 2024 (120,32Mbps).

- Tốc độ truy nhập Internet BRĐĐ tháng 4/2025 đạt 136,21Mbps, tăng 167,7% so với cùng kỳ năm 2024 (50,88 Mbps). Tốc độ Internet di động tại Việt Nam lọt top 20 thế giới, đã tăng 37 bậc về tốc độ tải xuống Internet di động so với cùng kỳ năm 2024³⁴

³³ Quyết định số 1088/QĐ-BKHCN ngày 30/5/2025 về việc phê duyệt kết quả trúng đấu giá.

³⁴ Theo dữ liệu của Ookla tháng 5/2025: <https://www.speedtest.net/global-index/vietnam#fixed>

- Tổng số datacenter thương mại trên toàn quốc: 41.
- Tỷ lệ sử dụng IPv6 trên mạng Internet của Việt Nam đạt 65%, tăng 5% so với cùng kỳ năm trước; cao gấp 1.6 lần trung bình toàn cầu và gấp 1.6 lần trung bình khối ASEAN. Việt Nam đứng thứ 2, khu vực ASEAN, thứ 9 toàn cầu.
- Tỷ lệ triển khai ký số ROA/RPKI Việt Nam đạt 96,4%, tăng 2% so với cùng kỳ năm trước, thứ 1 ASEAN, giúp đảm bảo an toàn định tuyến Internet.
- Trong 6 tháng đầu năm 2025, thực hiện chính sách ưu đãi, miễn phí và phổ cập, tên miền quốc gia “.vn” tăng trưởng tốt, đăng ký mới đạt 111.149 tên miền (tăng 31,2 % so với cùng kỳ năm ngoái). Tổng số tên miền duy trì hơn 660.000, tên miền “.vn” xếp thứ 2 ASEAN, 40 toàn cầu (tăng 6 bậc so với 2020).
- Thúc đẩy sử dụng ứng dụng đo tốc độ truy cập mạng Internet Việt Nam i-Speed, Tính đến hết 15/5/2025 đạt hơn 1,4 triệu lượt cài đặt (tăng 1,27% so với năm 2024), số mẫu đo đạt 2,4 triệu lượt đo/tháng.
- Trong 6 tháng đầu năm 2025 dự kiến có tới 986.078 hộ nghèo, hộ cận nghèo (tăng 9% so với 6 tháng đầu năm 2024: 904.865 hộ) sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập (dịch vụ di động, dịch vụ truy nhập internet băng rộng cố định) và 6.144 điểm Trường học, Trạm y tế xã, các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng khác được sử dụng dịch vụ viễn thông công ích. Trong đó, nhiệm vụ cung cấp dịch vụ viễn thông phổ cập nổi trội có: Dịch vụ viễn thông di động cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tăng 30%; Dịch vụ truy nhập Internet cố định cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tăng 59 %; Dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định cho cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, trạm y tế tăng 10 % so với 6 tháng đầu năm 2024.

b) Công tác tham mưu, đề xuất quản lý, chỉ đạo, điều hành

- Tham mưu, trình Chính phủ ban hành: (1) Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025, trong đó quy định chi tiết trình tự, thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với doanh nghiệp được thí điểm có kiểm soát dịch vụ viễn thông sử dụng công nghệ vệ tinh LEO; (2) Nghị định số 115/2025/NĐ-CP ngày 03/6/2025, trong đó quy định về trình tự thủ tục chuyển nhượng, đấu giá, thực hiện chuyển đổi chủ thể đăng ký sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” trong các trường hợp tặng cho, sáp nhập, đổi tên, góp vốn, thừa kế...; quy định trình tự, thủ tục và mức bồi thường khi Nhà nước thu hồi tài nguyên Internet trong trường hợp vì mục đích công cộng, an ninh, quốc phòng.
- Tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành: (1) Quyết định về Đề án thay thế 02 vệ tinh viễn thông VINASAT-1, VINASAT-2; (2) Quyết định số

659/QĐ-TTg ngày 23/3/2025 về việc cho phép thí điểm có kiểm soát triển khai dịch vụ viễn thông sử dụng công nghệ vệ tinh quỹ đạo tầm thấp đối với Tập đoàn Space Exploration Technologies (SpaceX)³⁵.

- Tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định đảm bảo liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số của cả hệ thống chính trị³⁶; Đề xuất phương án mở rộng, nâng cấp Mạng TSLCD theo định mô hình tập trung, đối tượng phục vụ mở rộng cho toàn bộ hệ thống chính trị³⁷

- Phối hợp Bộ Tài chính xây dựng và ban hành Thông tư 65/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 sửa đổi mức thu phí sử dụng tần số vô tuyến điện đối với thiết bị đầu cuối vệ tinh tầm thấp. Đây là cơ sở để hướng dẫn Doanh nghiệp triển khai dịch vụ viễn thông sử dụng công nghệ vệ tinh quỹ đạo tầm thấp làm thủ tục để cấp Giấy phép sử dụng tần số theo quy định.

- Ban hành: (1) Thông tư số 01/2025/TT-BKHCN ngày 31/3/2025³⁸ quy hoạch, bổ sung thêm 500 MHz băng tần 6GHz, giúp lượng phổ tần cho Wifi lên 1163,5 MHz, tăng 75% so với trước đây. Điều này giúp nâng tốc độ truy cập internet qua Wifi có thể lên đến 46 Gb/s, tăng 4,8 lần so với trước, thúc đẩy phát triển hạ tầng số, chuyển đổi số; (2) Thông tư số 02/2025/TT-BKHCN ngày 31/3/2024 quy hoạch băng tần rất cao cho viba³⁹(71-76 GHz và 81-86 GHz), làm đường truyền dẫn tốc độ cao lên tới hàng chục Gbps, phục vụ triển khai nhanh, rộng hạ tầng 5G, đặc biệt là tại các khu vực khó triển khai cáp quang và đô thị mật độ cao.

- Thực hiện các cơ chế thí điểm, tháo gỡ khó khăn vướng mắc và các chính sách đặc biệt để thúc đẩy phát triển hạ tầng số quốc gia, như triển khai nhanh hạ tầng mạng 5G; cơ chế hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp triển khai nhanh 5G⁴⁰.

³⁵ Quyết định này cho phép Tập đoàn SpaceX triển khai thí điểm dịch vụ internet vệ tinh sử dụng công nghệ quỹ đạo tầm thấp (dịch vụ Starlink) tại Việt Nam. Hỗ trợ phủ sóng Internet băng rộng tại các vùng sâu, vùng xa nơi mà hạ tầng mặt đất chưa hoặc khó tiếp cận. SpaceX cũng sẽ được triển khai dịch vụ Internet băng rộng vệ tinh trên máy bay và trên tàu biển, đây là những dịch vụ chưa phát triển mạnh tại Việt Nam, góp phần phát triển các ngành kinh tế hàng không, hàng hải. Ngoài ra, khi triển khai thí điểm, SpaceX cam kết sẽ đầu tư khoảng 1.4 tỷ USD để đặt hàng các doanh nghiệp Việt Nam sản xuất thiết bị đầu cuối Starlink tại Việt Nam, góp phần tạo thêm công ăn việc làm.

³⁶ Tờ trình 70/TTr-BKHCN ngày 28/6/2025.

³⁷ Tờ trình 71/TTr-BKHCN ngày 28/6/2025.

³⁸ Thông tư 01/2025/TT-BKHCN ngày 31/3/2025 sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 08/2021/TT-BTTTT ngày 14/10/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định Danh mục thiết bị vô tuyến điện được miễn giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện, điều kiện kỹ thuật và khai thác kèm theo.

³⁹ Thông tư số 02/2025/TT-BKHCN về quy hoạch phân kênh tần số vô tuyến điện cho nghiệp vụ cố định băng tần 71-76 GHz và 81-86 GHz.

⁴⁰ Hiện nay có 03 doanh nghiệp di động được cấp phép triển khai 5G đã đăng ký kế hoạch triển khai hạ tầng mạng 5G phấn đấu đạt mục tiêu triển khai số trạm 5G bằng 50% số trạm 4G hiện có trong năm 2025. Sau khi

- Triển khai các tuyến cáp quang biển quốc tế, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho phép doanh nghiệp chủ động, đẩy nhanh quá trình triển khai các tuyến cáp quang biển mới⁴¹.

- Triển khai cấp phép, kiểm soát tần số nhanh chóng và kịp thời xử lý can nhiễu có hại để bảo đảm an toàn cho các hệ thống thông tin vô tuyến điện, đặc biệt cho các sự kiện chính trị, văn hóa và thể thao lớn của Đảng và Nhà nước như Tết Nguyên đán 2025, Lễ Kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; các sự kiện đón các đoàn nguyên thủ quốc gia tới thăm Việt Nam.

- Đưa vào thử nghiệm hệ thống thu thập và phân tích nền tảng nhiều các trạm thông tin di động, cho phép quan sát trực quan khu vực có nhiễu, giảm tối thiểu ~50% thời gian xử lý nhiễu, hỗ trợ các doanh nghiệp thông tin di động phát hiện nhiễu nội (tỷ lệ dự đoán nhiễu nội gần 100%) và phát hiện các nguồn nhiễu ngoại mức thấp hơn giúp nhà mạng nâng cao tốc độ dữ liệu, chất lượng dịch vụ, cải thiện vùng phủ và tối ưu mạng đồng thời giúp thuê bao giảm công suất phát sóng, giảm mức độ hấp thụ năng lượng sóng vô tuyến điện vào cơ thể con người.

- Ban hành và tổ chức triển khai: (1) Kế hoạch phát triển hạ tầng số thời kỳ 2025-2030. Kế hoạch đã làm rõ các biện pháp, mục tiêu phát triển hạ tầng số trong giai đoạn 2025-2030, khẳng định vai trò, tầm quan trọng của hạ tầng số trong quá trình chuyển đổi số, phát triển xã hội số, kinh tế số, chính phủ số của nước ta; (2) Kế hoạch tổ chức các hoạt động phục vụ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; và phương án đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng⁴².

- Hoàn thành triển khai kết nối mạng TSLCD đến các đảng ủy cấp xã/phường trên toàn quốc đáp ứng nhiệm vụ Đề án CDS các cơ quan Đảng; phối hợp triển khai hạ tầng mạng mật cho các cơ quan Đảng để truyền tải bí mật nhà nước và đề xuất giải pháp tương thích giữa mạng thông tin diện rộng của Đảng và mạng CPNet của Chính phủ⁴³. Tổ chức Hội nghị hướng dẫn địa phương triển khai Mạng TSLCD; chỉ đạo các Sở KHCN, DNVN thực hiện kiện toàn, chuẩn

Nghị định số 88/2025/NĐ-CP hướng dẫn Nghị quyết số 193/2025/QH15 được ban hành, có 02 doanh nghiệp di động gửi văn bản đăng ký kế hoạch và dự toán kinh phí đề nghị hỗ trợ tài chính triển khai nhanh hạ tầng mạng 5G theo quy định của Nghị định 88. Tính đến thời điểm hiện tại tỷ lệ % dân số có khả năng tiếp cận dịch vụ 5G: 26%.

⁴¹ Đã có 04 doanh nghiệp viễn thông đăng ký triển khai 09 tuyến cáp quang biển tới 2030. Trong đó có 02 tuyến cáp quang biển do Việt Nam làm chủ. Hiện tại, 01 (một) tuyến cáp ADC đã đi vào khai thác trong tháng 4/2025, tuyến SJC dự kiến sẽ đi vào khai thác trong vòng Quý II năm 2025.

⁴² Quyết định số 186/QĐ-BKHCN ngày 12/5/2025

⁴³ Báo cáo 133/BC-BKHCN ngày 30/6/2025

hóa lại hệ thống THHN, tổ chức lại kết nối mạng TSLCD, nâng cấp băng thông cho dịch vụ công Quốc gia và các Hệ thống thủ tục hành chính của Bộ ngành địa phương bảo đảm an toàn, thông suốt phục vụ sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính mới.

- Ban hành Danh sách tên miền .vn được ưu tiên bảo vệ⁴⁴; hiện nay bảo vệ hơn 68.000 tên miền là tên của các tổ chức Đảng, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội trên Internet. Kết quả triển khai Chương trình phổ cập tên miền “.vn”⁴⁵ số lượng tên miền “.vn” nhiều tỉnh có mức tăng trưởng đột phá về số lượng tên miền đăng ký mới so với giai đoạn trước chính sách. Tiêu biểu: Đồng Tháp tăng hơn 1.451% về số tên miền phát triển mới, lũy kế tăng hơn 800%; Trà Vinh, Vĩnh Long, Kiên Giang, Sóc Trăng đều đạt mức tăng trưởng từ 200%–450%, trở thành những điểm sáng mới trong bản đồ tên miền quốc gia.

- Ban hành “Kế hoạch thúc đẩy, chuyển đổi IPv6, IPv6 For Gov năm 2025”⁴⁶; định hướng, giao nhiệm vụ cho cơ quan, doanh nghiệp đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo, triển khai IPv6 đột phá.

- Phát triển, nâng cấp hệ thống, phân tích và công bố số liệu tốc độ truy cập Internet 5G trên toàn quốc, theo các nhà mạng, các địa phương đến tận xã phường.

- Ứng dụng AI/ML trong giám sát đăng ký tên miền, đánh giá độ tin nhiệm tên miền, phát hiện sớm nguy cơ vi phạm, góp phần nâng cao năng lực bảo đảm an toàn, tin cậy không gian Internet Việt Nam.

3. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

Khó khăn, vướng mắc:

- Hiện nay Bộ chưa triển khai kết nối CSDL quốc gia về dân cư, VneID trong các dịch vụ công để các đơn vị có thể sử dụng, cụ thể tại VNNIC để đăng ký tên miền, xác thực chủ thể, cung cấp dịch vụ trực tuyến (hiện nay VNNIC đã sử dụng eKYC nhưng phức tạp hơn, không thuận tiện bằng dùng VneID).

- CSDL quốc gia về hộ kinh doanh không đầy đủ, CSDL thuế chưa mở nên khó khăn trong xác minh thông tin chủ thể đăng ký tên miền là hộ kinh doanh.

Giải pháp:

Đề xuất Bộ KH&CN chỉ đạo triển khai kết nối CSDL quốc gia về dân cư, VneID; làm việc với Bộ tài chính để mở API tra cứu CSDL thuế, đẩy nhanh việc cập nhật đầy đủ CSDL quốc gia về hộ kinh doanh.

⁴⁴ Quyết định số 95/QĐ-BTTTT ngày 22/01/2025

⁴⁵ Quyết định 826/QĐ-BTTTT ngày 21/5/2024

⁴⁶ Quyết định số 306/QĐ-BKHCN ngày 28/3/2025

4. Bài học kinh nghiệm

Thay đổi tư duy, cách làm, cơ quan ở Trung ương, Bộ cần đi trước đón đầu, ứng dụng các công nghệ mới, kết hợp, khai thác các nguồn lực xã hội (địa phương, trường đại học, các tổ chức chính trị, xã hội ...). Triển khai làm điểm nhân rộng hiệu quả để chung tay phát triển nâng cao giá trị nhận diện tên miền quốc gia “.vn” và các dịch vụ số để phát triển KTS-XHS cũng như chuyển đổi Internet sang IPv6 nói riêng và phát triển Internet an toàn, bền vững làm nền tảng, hạ tầng số chuyển đổi số nói chung.

5. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

- Trình Chính phủ: dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2023/NĐ-CP để xác định mức thu tiền cấp quyền sử dụng tần số VTĐ đối với thời hạn còn lại của giấy phép sử dụng băng tần đã cấp mà hết hạn sử dụng trước ngày 06 tháng 9 năm 2023 theo trình tự, thủ tục rút gọn.

- Hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ: dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 8/2023/QĐ-TTg ngày 05/4/2023 về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước; dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg ban hành kèm theo Quy hoạch Phổ tần số vô tuyến điện quốc gia.

- Ban hành Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tương thích điện từ (EMC) đối với thiết bị đầu cuối và phụ trợ (thay thế QCVN 86:2019/BTTTT); Thông tư thay thế Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT và Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT, quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet; để mở rộng không gian phát triển, quản lý bình đẳng, hỗ trợ doanh nghiệp, cải cách thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Hoàn thành triển khai phương án đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XIV của Đảng.

- Tổ chức đấu giá lại khối băng tần B1-B1' (703-713 MHz và 758-768 MHz) và khối băng tần B3-B3' (723-733 MHz và 778-788 MHz). Triển khai cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với doanh nghiệp được triển khai thí điểm có kiểm soát dịch vụ viễn thông sử dụng công nghệ vệ tinh quỹ đạo tầm thấp khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

- Đăng ký với ITU hồ sơ tần số VTĐ và quỹ đạo vệ tinh cho chùm vệ tinh viễn thông băng rộng LEO của Việt Nam.

- Nghiên cứu quy hoạch tần số cho Đường sắt tốc độ cao.

- Hoàn thành xây dựng và ban hành Chương trình thúc đẩy, triển khai IPv6-only cho Việt Nam giai đoạn 2026-2030;

- Xây dựng kế hoạch tổ chức đấu giá quyền sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” theo quy định tại Nghị định số 115/2025/NĐ-CP. Thúc đẩy, phát triển tên miền quốc gia “.vn”, hoàn thành mục tiêu giai đoạn: 1 triệu tên miền “.vn” vào cuối năm 2025, đưa tên miền quốc gia trở thành hạ tầng nhận diện số phổ cập, tin cậy, phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số Việt Nam.

VI. LĨNH VỰC ỨNG DỤNG, CHUYỂN GIAO VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ

1. Các hoạt động, sự kiện nổi bật

Phối hợp với Công ty TNHH Dịch vụ Triển lãm và Sự kiện Việt Nam và công ty MMI Asia Pte.Ltd Singapore tổ chức Triển lãm quốc tế lần thứ 8 về công nghệ thí nghiệm, phân tích, chẩn đoán và công nghệ sinh học Analytica Vietnam năm 2025 từ ngày 02-04/4/2025 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành

a) Số liệu phát triển của lĩnh vực

- Lũy kế 6 tháng đầu năm cấp **15** Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ và **05** giấy Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ.

- Lũy kế đến thời điểm hiện tại đã hình thành mạng lưới tư vấn viên gồm **95** tổ chức, cá nhân hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực ứng dụng chuyển giao, đổi mới và phát triển công nghệ.

- Hỗ trợ nâng cao năng lực ứng dụng, chuyển giao, đổi mới và phát triển công nghệ cho trên **40** doanh nghiệp thông qua hoạt động đào tạo phát triển nguồn nhân lực.

- Số lượng giấy phép hợp đồng chuyển giao công nghệ: **20**, trong đó cấp mới: 15; cấp gia hạn, sửa đổi, bổ sung: 05.

b) Công tác tham mưu, đề xuất quản lý, chỉ đạo, điều hành

- Nghiên cứu, rà soát lập đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ, gửi Bộ Tư pháp cho ý kiến để bổ sung tổng hợp để đưa vào Chương trình lập pháp năm 2025 của Quốc hội⁴⁷.

- Đã hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược của Việt Nam⁴⁸.

- Tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, hoàn thiện dự thảo Nghị định quy định về giao nhiệm vụ, đặt hàng và tiêu chí lựa chọn tổ chức, doanh

⁴⁷ Bộ Tư pháp đã có Công văn số 3575/BTP-CTXDVBQPPL ngày 19/6/2025 đồng ý với đề xuất của Bộ KH&CN.

⁴⁸ Quyết định số 1131/QĐ-TTg ngày 12/6/2025.

nghiệp được giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp dịch vụ, hàng hóa công nghiệp đường sắt; Hoàn thiện Hồ sơ dự thảo Nghị định quy định về phát triển khoa học, công nghệ, nghiên cứu, ứng dụng, nhận chuyển giao công nghệ đối với công trình trọng điểm, dự án quan trọng quốc gia lĩnh vực đường sắt sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, dự kiến trình Chính phủ trước ngày 15/7/2025; rà soát, tổng hợp các vấn đề cần sửa đổi, bổ sung Nghị định số 76/2018/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ; rà soát thủ tục xây dựng Nghị định theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hỗ trợ, khuyến khích tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, hợp tác, chuyển giao, làm chủ công nghệ, ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất, kinh doanh. Tăng cường hoạt động quản lý nhà nước về đánh giá, giám định, chuyển giao công nghệ; nhập khẩu máy móc, thiết bị và dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng.

- Tập trung xây dựng: (1) Báo cáo nghiên cứu, đề xuất chính sách giao doanh nghiệp trong nước ứng dụng khoa học, công nghệ cho các dự án trọng điểm; (2) Báo cáo đề xuất phương án huy động nguồn lực xã hội hóa để hỗ trợ phát triển, thương mại hóa các sáng kiến có tiềm năng ứng dụng, giá trị kinh tế - xã hội cao, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Hướng dẫn, phối hợp đánh giá trình độ và năng lực công nghệ trong các ngành, lĩnh vực nhằm nâng cao tiềm lực KH&CN tại địa phương. Hỗ trợ địa phương xây dựng bản đồ công nghệ, lộ trình đổi mới công nghệ.

- Tổ chức triển khai Đề án Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó tập trung tìm kiếm, giới thiệu các nguồn cung công nghệ phù hợp với các tổ chức, doanh nghiệp tại 63 tỉnh, thành phố và một số cơ quan, đơn vị trên cả nước có nhu cầu⁴⁹.

- Tập trung rà soát thực trạng hoạt động của các sàn giao dịch khoa học, công nghệ trên cả nước; rà soát hệ thống cơ sở pháp lý trực tiếp quy định về Sàn giao dịch công nghệ; nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế. Trên cơ sở đó đã xây dựng Đề án xây dựng và phát triển sàn giao dịch khoa học, công nghệ và ra mắt sàn vào ngày 30/6/2025, có địa chỉ trực tuyến tại <https://techmartvietnam.vn>.

⁴⁹ Như: Kết nối, chuyển giao công nghệ, giải pháp phát triển chuỗi giá trị chè Thái Nguyên; cung cấp thông tin kết nối công nghệ trong các lĩnh vực chip bán dẫn, vệ tinh, công nghệ chế tạo, công nghệ xử lý khí thải lò than thiêu kết từ nguyên liệu gáo dừa đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường của tỉnh Bến Tre, công nghệ bảo quản, chế biến sản phẩm chủ lực vải thiều,...

- Làm việc với Sở KH&CN tỉnh Quảng Ngãi về việc giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ của dự án Nhà máy sản xuất bột giấy VNT-19; Sở KH&CN tỉnh Lai Châu, hướng dẫn thẩm định công nghệ trong dự án đầu tư; Tháo gỡ vướng mắc về giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư của UBND tỉnh Quảng Ninh. Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về giám định máy móc, thiết bị đã qua sử dụng trên 10 năm khi gia hạn thời hạn hoạt động đối với các dự án có vốn đầu tư nước ngoài của Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội.

3. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

4. Bài học kinh nghiệm

5. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

- Tập trung xây dựng dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ

- Tổng hợp thông tin đánh giá trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp; thúc đẩy ứng dụng, chuyển giao, làm chủ, thử nghiệm công nghệ mới trong sản xuất. Theo dõi các Bộ, ngành địa phương xây dựng Lộ trình đổi mới công nghệ đến năm 2035 đối với các ngành kinh tế mũi nhọn, xác định công nghệ cốt lõi có thể tạo đột phá, nhu cầu thị trường trong và ngoài nước, khả năng tiếp cận công nghệ.

- Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương phát triển thị trường khoa học và công nghệ thông qua hoạt động của các Sàn giao dịch công nghệ.

- Rà soát, đánh giá việc chỉ định các tổ chức giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng và trong dự án đầu tư để phục vụ yêu cầu của công tác quản lý. Rà soát, xây dựng nền tảng số, hệ thống tích hợp dữ liệu công nghệ, sở hữu trí tuệ và hệ thống phần mềm sử dụng AI nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động đánh giá, thẩm định công nghệ và chuyển giao công nghệ.

VII. LĨNH VỰC ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

1. Các hoạt động, sự kiện nổi bật

- Bộ KH&CN đã phát động Bộ, ngành, địa phương; các viện nghiên cứu, trường đại học, các doanh nghiệp và cá nhân tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Sáng tạo và Đổi mới sáng tạo thế giới năm 2025 (từ ngày 15-26/4/2025) nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng và toàn xã hội về vai trò của KHCN, ĐMST, CDS trong phát triển kinh tế - xã hội bền vững, thúc đẩy sự phát triển mọi mặt của con người; tuyên truyền, phổ biến trong cộng đồng cùng chung tay thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo; hình thành văn hoá đổi mới sáng tạo trong toàn xã hội; tổ chức Lễ hưởng ứng vào ngày 21/4/2025.

- Ngày 24/4/2025, tại Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông (Hà Nội), Thủ tướng Phạm Minh Chính đã chủ trì Lễ phát động phong trào thi đua toàn quốc về đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành

a) Số liệu phát triển của lĩnh vực

- Năm 2024, Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) của Việt Nam xếp hạng 44/133 quốc gia, tăng 02 bậc so với năm 2023; tiếp tục duy trì vị trí trong top 4 của ASEAN và top 2 trong nhóm các quốc gia thu nhập trung bình.

- Lũy kế đến tháng 5/2025 có **31** doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp cao, 11 tổ chức được cấp Giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao và 01 tổ chức được cấp giấy chứng nhận cơ sở ươm tạo công nghệ cao còn hiệu lực.

- Hiện nay có **23** sản phẩm khoa học và công nghệ đang hoạt động tại các tỉnh/thành phố trên cả nước.

b) Công tác tham mưu, đề xuất quản lý, chỉ đạo, điều hành

- Đã nghiên cứu bổ sung: (1) cơ chế thí điểm để doanh nghiệp thử nghiệm công nghệ mới có sự giám sát của Nhà nước, hoàn thiện chính sách miễn trừ trách nhiệm đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong trường hợp thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới mà có thiệt hại về kinh tế do nguyên nhân khách quan⁵⁰; (2) cơ chế đặc biệt trong nghiên cứu, tiếp cận, mua các bí mật công nghệ, học hỏi, giải mã các công nghệ tiên tiến của nước ngoài⁵¹; (3) cơ chế hỗ trợ hoạt động ĐMST đặc biệt trong doanh nghiệp⁵² tại Luật KHCN&ĐMST được thông qua tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV tạo cơ sở pháp lý cao nhất để triển khai trong thực tiễn, Luật đã thể hiện sự thay đổi căn bản trong tư duy phát triển khi lần đầu tiên đưa ĐMST đặt ngang hàng với KH&CN.

- Tập trung xây dựng dự thảo Nghị định quy định một số nội dung về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo..

⁵⁰ Tại Chương II của Luật KHCN&ĐMST đã quy định Mục 2 về “*Thử nghiệm có kiểm soát công nghệ, quy trình, giải pháp, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới*” với 03 Điều (Điều 21. Yêu cầu chung đối với thử nghiệm có kiểm soát công nghệ, quy trình, giải pháp, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới; Điều 22. Miễn, loại trừ trách nhiệm trong hoạt động thử nghiệm có kiểm soát; Điều 23. Bảo vệ người tham gia thử nghiệm có kiểm soát)

⁵¹ Tại Điều 31 của Luật KHCN&ĐMST đã quy định về “*Cơ chế đặc biệt trong giải mã công nghệ, mua bí quyết công nghệ*”.

⁵² Chương IV “Thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp và nền kinh tế” (Các Điều 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41); Điều 47. Trung tâm nghiên cứu và phát triển, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; Điều 57. Cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư, chuyên gia hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo.

- Tập trung rà soát thực trạng hoạt động của các sàn giao dịch khoa học , công nghệ trên cả nước; rà soát hệ thống cơ sở pháp lý trực tiếp quy định về Sàn giao dịch công nghệ ; nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế ⁵³. Trên cơ sở đó đã xây dựng Đề án xây dựng và phát triển sàn giao dịch KH&CN.

- Ban hành “Chương trình hành động lĩnh vực đổi mới sáng tạo năm 2025 và định hướng đến năm 2030”⁵⁴ để xác định rõ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm trong năm và giai đoạn đến 2030 để thúc đẩy ĐMST.

- Tập trung xây dựng Bộ tiêu chí đo lường, đánh giá hiệu quả hoạt động ĐMST của doanh nghiệp

- Đã ban hành Khung chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) năm 2025⁵⁵; tích cực phối hợp với UBND các tỉnh, thành phố triển khai chỉ số PII; hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương triển khai việc thu thập, cung cấp các dữ liệu và thực hiện các giải pháp để cải thiện, nâng cao chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương thông qua Hội nghị, Hội thảo và các buổi làm việc.

- Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế và tổ chức các hội thảo lấy ý kiến về phương pháp thu thập số liệu và tính toán “Trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp”; “Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo”.

3. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

Khó khăn, vướng mắc:

- Hành lang pháp lý về đổi mới sáng tạo đang tiếp tục được hoàn thiện.
- Còn thiếu đội ngũ nhân lực có chuyên môn sâu để thực hiện các hoạt động ứng dụng, chuyển giao, đổi mới công nghệ và ĐMST; nhất là trong các lĩnh vực công nghệ mới, công nghệ cao, công nghệ chiến lược.
- Hạ tầng công nghệ và dữ liệu dùng chung cho hoạt động ứng dụng, chuyển giao, đổi mới công nghệ còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu ứng dụng các CN cao, CN mới và ĐMST.

Giải pháp:

- Khẩn trương sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước, tài sản công, sở hữu trí tuệ, thuế.

⁵³ Trung Quốc; Nhật Bản; Hàn Quốc; Singapore; Mỹ, Châu Âu...: Mỹ và Châu Âu tổ chức theo hình thức Trung tâm hỗ trợ, chuyển giao công nghệ, không tổ chức SGDCN; các nước Châu Á như: Trung Quốc, Hàn Quốc,... tổ chức SGDCN và phát triển rất mạnh, có doanh thu cao. Các SGDCN ở các nước đều được cấp giấy phép kinh doanh có điều kiện

⁵⁴ Quyết định số 962/QĐ-BKH&CN ngày 23/5/2025

⁵⁵ Ban hành Quyết định số 989/QĐ-BKH&CN ngày 27/5/2025 phê duyệt Khung chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2025.

- Xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn chi tiết các Luật trong lĩnh vực KH&CN, ĐMST&CDS mới được ban hành để nhanh chóng đưa vào triển khai trong thực tiễn trong các tháng cuối năm 2025.

- Xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể để thực hiện các nhiệm vụ về thúc đẩy ứng dụng, chuyển giao, phát triển, đổi mới công nghệ và đổi mới sáng tạo, phục vụ thiết thực, hiệu quả cho các mục tiêu về tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội.

- Xây dựng hệ thống dữ liệu đầy đủ, tin cậy và thường xuyên cập nhật về thực trạng, tình hình ứng dụng, chuyển giao, phát triển, đổi mới công nghệ và đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp và tổ chức để phục vụ cho công tác quản lý, ban hành cơ chế, chính sách phù hợp.

4. Bài học kinh nghiệm

Cần tiếp tục Tăng cường công tác phối hợp giữa các bộ, ngành và địa phương trong xây dựng, triển khai thực hiện cơ chế, chính sách; kết hợp các nguồn lực, phát huy sức mạnh của hệ thống, các ngành, lĩnh vực trong việc thúc đẩy ứng dụng, chuyển giao, phát triển, đổi mới công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

5. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

- Trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định một số nội dung về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo.

- Tổ chức triển khai hiệu quả hoạt động ĐMST, thúc đẩy ĐMST trong doanh nghiệp; tổng hợp thông tin về doanh nghiệp có hoạt động ĐMST. Đầu mối theo dõi chỉ số ĐMST toàn cầu (GII); hướng dẫn, triển khai và công bố chỉ số ĐMST cấp địa phương (PII).

- Xây dựng và đẩy mạnh quảng bá thương hiệu quốc gia về đổi mới sáng tạo. Triển khai và theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Chương trình hành động trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo. Triển khai các hoạt động thúc đẩy phát triển thị trường KH&CN; phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai xây dựng Sàn giao dịch KH&CN.

- Nghiên cứu, xây dựng bộ công cụ đánh giá tiềm năng phát triển và các định hướng công nghệ, đổi mới sáng tạo cho từng địa phương phù hợp với điều kiện tự nhiên vùng miền, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội.

- Tổ chức Sự kiện Chào mừng Ngày hội đổi mới sáng tạo quốc gia 1/10.

VIII. LĨNH VỰC KHỞI NGHIỆP VÀ DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ

1. Các hoạt động, sự kiện nổi bật

- Trong 6 tháng đầu năm 2025, lĩnh vực khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam ghi nhận nhiều hoạt động nổi bật, phản ánh sự phát triển mạnh mẽ của hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia như: “*Ngày hội khởi nghiệp Quốc gia của học sinh, sinh viên lần thứ VII*”; “*Hội nghị P4G Việt Nam 2025 – Thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo trong chuyển đổi xanh*”; “*Lễ hưởng ứng Ngày Sáng tạo và Đổi mới sáng tạo thế giới năm 2025*”; *Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia (NIC) đã công bố Giải thưởng “One ASEAN Startup Awards 2025” nhằm vinh danh các startup xuất sắc trong khu vực ASEAN, đặc biệt trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo (AI) và phát triển bền vững*;... Những hoạt động trên cho thấy sự quan tâm và đầu tư mạnh mẽ của Chính phủ, các bộ ngành trong việc thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, đặc biệt trong các lĩnh vực chuyển đổi xanh, công nghệ và giáo dục.

- StartupBlink đã công bố Xếp hạng Hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của Việt Nam năm 2025⁵⁶: hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo Việt Nam đứng thứ 55/100 quốc gia có hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo phát triển (tăng 1 bậc so với năm trước) và duy trì vị trí thứ 5 ở khu vực Đông Nam Á. Xếp hạng thành phố khởi nghiệp sáng tạo trên toàn cầu: TP. Hà Nội xếp thứ 148, TP. Hồ Chí Minh xếp thứ 110, TP. Đà Nẵng xếp thứ 766 trong danh sách Top 1.000 thành phố khởi nghiệp hàng đầu thế giới. StartupBlink đánh giá hệ sinh thái khởi nghiệp Việt Nam sở hữu tiềm năng lớn nhờ quy mô thị trường, tốc độ tăng trưởng nhanh và sự dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu.

2. Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành

a) Số liệu phát triển của lĩnh vực

- Về Doanh nghiệp khoa học và công nghệ⁵⁷: Hiện nay cả nước có 940 doanh nghiệp KH&CN (Tính từ tháng 01/2025 đến nay có 20 doanh nghiệp KH&CN được cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN). Việt Nam ước tính có khoảng 4.000 doanh nghiệp KNST⁵⁸, trong đó nổi bật với 2 kỳ lân công nghệ là MoMo và Sky Mavis.

⁵⁶ Ngày 27/5/2025, Cục Khởi nghiệp và Doanh nghiệp công nghệ đã phối hợp với StartupBlink - Trung tâm Nghiên cứu và Phân tích hệ sinh thái khởi nghiệp toàn cầu tổ chức buổi hội thảo trực tuyến công bố báo cáo của tổ chức này liên quan đến đánh giá hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo năm 2025 của Việt Nam

⁵⁷ Căn cứ báo cáo 278 doanh nghiệp (trong số 757 doanh nghiệp KH&CN có trách nhiệm báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023) cung cấp thông tin về tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2023: Tổng số người lao động: 42.642 người; Tổng doanh thu: 196.060 tỷ đồng (66 doanh nghiệp có doanh thu trên 100 tỷ đồng; 46 doanh nghiệp lỗ hoặc không có lợi nhuận).

⁵⁸ Hiện tại, khái niệm về doanh nghiệp KNST đã được đưa vào Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo (đã được Quốc hội biểu quyết thông qua ngày 27/6/2025). Sau khi Nghị định hướng dẫn chi tiết Luật được ban hành và nếu có quy định về công nhận đối tượng này thì mới có cơ sở để tính toán, thu thập dữ liệu báo cáo đầy đủ và chính xác.

- Về Hạ tầng hỗ trợ: Hệ sinh thái hiện có sự tham gia của khoảng 208 quỹ đầu tư (trong nước và quốc tế), 84 vườn ươm, 40 tổ chức thúc đẩy kinh doanh, cùng với hơn 20 trung tâm khởi nghiệp sáng tạo tại các địa phương.

b) Công tác tham mưu, đề xuất quản lý, chỉ đạo, điều hành

- Tập trung, xây dựng Đề án Xây dựng quốc gia khởi nghiệp.
- Hoàn thiện, trình Chính phủ dự thảo Nghị định về thành lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ (quy định chi tiết khoản 4 Điều 23 của Luật Thủ đô (sửa đổi));
- Tập trung xây dựng Nghị định quy định về việc thành lập, tổ chức, quản lý và hoạt động của Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia, quỹ đầu tư mạo hiểm của địa phương sử dụng ngân sách nhà nước; Nghị định quy định về doanh nghiệp khoa học và công nghệ; dự kiến hoàn thiện, trình Chính phủ trong năm 2025.
- Tập trung triển khai Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025 (Đề án 844); xây dựng Kế hoạch triển khai hoạt động Ban Điều hành Đề án 844 năm 2025) và chuẩn bị cho việc tổng kết Đề án; Báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng cho phép tiếp tục thực hiện Đề án.
- Tổ chức thành công sự kiện bên lề trong khuôn khổ Hội nghị Thượng đỉnh diễn đàn đối tác vì tăng trưởng xanh và mục tiêu toàn cầu 2030 (P4G).
- Xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động của các vườn ươm khởi nghiệp sáng tạo và ươm tạo công nghệ.

3. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

Khó khăn, vướng mắc:

- Việc cập nhật dữ liệu kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp KH&CN (bao gồm các dữ liệu về doanh thu, lợi nhuận, ưu đãi được hưởng) được tính theo kỳ quyết toán thuế hàng năm của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế nên gặp khó khăn trong việc cập nhật dữ liệu theo tháng, quý.
- Chưa có cơ chế chia sẻ thông tin, phối hợp triển khai các hoạt động quản lý giữa các cơ quan quản lý về KH&CN, cơ quan tài chính, thuế, đăng ký kinh doanh về tình hình hoạt động của doanh nghiệp KH&CN để có thể thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về doanh nghiệp KH&CN.
- Trong lĩnh vực KNST đang thiếu công cụ quản lý nhà nước hiệu quả để theo dõi sự hình thành và phát triển của các chủ thể trong hệ sinh thái KNST.

Một phần nguyên nhân là chưa có căn cứ pháp lý, không có các thủ tục công nhận các chủ thể của hệ sinh thái KNST nên không có thống kê chính thức về các đối tượng này. Trong thời gian qua, các số liệu về tổ chức hỗ trợ, doanh nghiệp KNST, quỹ đầu tư, vốn đầu tư cho KNST,... được tổng hợp chủ yếu dựa trên nguồn báo cáo cuối năm từ các địa phương và báo cáo của một số tổ chức trong nước, quốc tế uy tín. Điều này dẫn đến khó khăn cho công tác cập nhật, khai thác số liệu, đánh giá xu hướng phát triển,... phục vụ công tác quản lý nhà nước.

Giải pháp:

Có cơ chế chia sẻ thông tin, khai thác dữ liệu như tổng đầu tư cho KH&CN; doanh thu, lợi nhuận thu được từ sản phẩm KH&CN; số lao động được sử dụng, thu nhập bình quân của người lao động; số liệu về thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn/giảm, tiền thuê đất được miễn/giảm để phục vụ công tác thống kê, tổng hợp, phân tích, báo cáo của cơ quan quản lý KH&CN.

4. Bài học kinh nghiệm: Không có

5. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

- Hoàn thiện và trình Bộ Chính trị Đề án Xây dựng quốc gia khởi nghiệp.
- Hoàn thiện và trình Chính phủ hành các Nghị định: (1) Nghị định về thành lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; (2) Nghị định quy định về việc thành lập, tổ chức, quản lý và hoạt động của Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia, quỹ đầu tư mạo hiểm của địa phương sử dụng ngân sách nhà nước; (3) Nghị định quy định về doanh nghiệp khoa học và công nghệ.
- Tổ chức triển khai các hoạt động của Ban Điều hành Đề án năm 2025 và tổ chức tổng kết Đề án 844.
- Tổ chức thành công Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia năm 2025 (TECHFEST VIỆT NAM 2025) và sự kiện Techfest Quốc tế (dự kiến tổ chức tại Hoa Kỳ).
- Ban hành Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động của các vườn ươm khởi nghiệp sáng tạo và ươm tạo công nghệ.

IX. LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các hoạt động, sự kiện nổi bật

- Quốc hội đã thông qua Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27/6/2025 với nhiều điểm mới về phương pháp tiếp cận xây dựng chính sách làm cơ sở triển khai, thúc đẩy sự phát triển đột phá của hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Tổ chức thành công “Triển lãm Sách KH&CN: Khám phá tri thức - Kiến tạo tương lai” hưởng ứng Ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam 18/5.

- Tổ chức Hội thảo khoa học “Nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia” tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh, với mục tiêu hướng tới xây dựng một mô hình quản trị khoa học linh hoạt, minh bạch hơn; tháo gỡ “nút thắt” tài chính - quản trị để Quỹ phát huy vai trò chiến lược là trụ cột tài chính cho các hoạt động nghiên cứu cấp quốc gia, hỗ trợ cho khu vực kinh tế tư nhân, các tổ chức KH&CN tiếp cận và sử dụng nguồn Quỹ hiệu quả.

- Chủ trì làm việc với một số đơn vị như: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Trường Đại học Phenika, Trường Đại học FPT, Đại học Bách khoa Hà Nội, Công ty MISA, Tập đoàn Công nghiệp viễn thông Quân đội Viettel, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108,... về định hướng nghiên cứu công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược theo Quyết định số 1131/QĐ-TTg ngày 12/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành

a) Sự phát triển của Lĩnh vực

- Số lượng công bố quốc tế của Việt Nam là: 11.848 bài (tăng 8,9% so với cùng kỳ năm 2024). Trong đó top 5 lĩnh vực công bố nhiều nhất trên Scopus là: Kỹ thuật, Khoa học máy tính, Toán học, Y học, Khoa học xã hội.

- Đã cấp: 849 Giấy chứng nhận đăng ký kết quả nghiên cứu KH&CN (trong đó, cấp quốc gia: 161; cấp bộ: 665; cấp cơ sở: 23; 204 Giấy chứng nhận (GCN) đăng ký hoạt động tổ chức KH&CN tăng 131% so với cùng kỳ năm ngoái (156 GCN), (trong đó: Cấp mới 35 GCN; thay đổi, bổ sung 169 GCN).

b) Công tác tham mưu, đề xuất quản lý, chỉ đạo, điều hành

- Đã xây dựng đề nghị xây dựng dự án Luật Công nghệ cao sửa đổi để trình Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội đưa vào Chương trình xây dựng luật năm 2025.

- Đã xây dựng dự thảo các Nghị định hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo gửi xin ý kiến các bộ, ngành, địa phương.

- Đã xây dựng, ban hành Thông tư số 08/2025/TT-BKHCN ngày 21/6/2025 của Bộ trưởng Bộ KH&CN quy định về việc phân cấp trong thực hiện thủ tục chứng nhận doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao và chứng nhận cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao.

- Đã xây dựng bộ tiêu chí về nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ phục vụ phân bổ ngân sách đợt II/2025.

- Nghiên cứu, đề xuất phương án sắp xếp, tái cơ cấu các Chương trình KH&CN cấp quốc gia theo hướng tập trung, trọng điểm, quy mô đủ lớn, phân cấp phù hợp để các bộ, ngành xây dựng và triển khai một số chương trình.

- Nghiên cứu, xây dựng: (1) Bộ chỉ số đánh giá kết quả, hiệu quả của nhiệm vụ, chương trình KHCN, ĐMST&CDS và bộ chỉ số đánh giá hiệu quả tổng thể của hoạt động KHCN, ĐMST&CDS đối với phát triển kinh tế - xã hội; (2) Chương trình quốc gia về công nghệ và công nghiệp Chiến lược; dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ trong năm 2025.

- Tổ chức triển khai các Chương trình nghiên cứu quốc gia: Tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai 42 Chương trình KH&CN quốc gia (Chương trình KC, KX) do Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ KH&CN phê duyệt. Đồng thời phối hợp với các Ban Chủ nhiệm Chương trình KC, KX tổ chức triển khai công tác xác định nhiệm vụ, tuyển chọn nhiệm vụ định hướng đến năm 2030 bắt đầu thực hiện từ năm 2025. Ký hợp đồng các nhiệm vụ KH&CN giao mới đầu năm 2025 và phê duyệt tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ; tổ chức kiểm tra tiến độ; nghiệm thu hoặc gia hạn thời gian thực hiện nhiệm vụ⁵⁹.

- *Các chương trình nghiên cứu quốc gia trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn* đã tập trung phát triển lý luận chính trị, làm sáng tỏ các vấn đề cốt lõi trong thực tiễn, cung cấp cơ sở khoa học vững chắc cho việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt phục vụ xây dựng các văn kiện quan trọng như Đại hội XIV của Đảng. Chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam ngày càng tăng và được xếp vào nhóm trung bình cao của thế giới (năm 2019 chỉ số HDI của Việt Nam là 0,63, xếp thứ 118 trong tổng số 189 nước; năm 2022 là 0,726 đứng thứ 107 trên 193).

- *Các chương trình nghiên cứu quốc gia trong lĩnh vực khoa học tự nhiên* tiếp tục được triển khai theo hướng phát huy thế mạnh về nghiên cứu cơ bản của Việt Nam, hướng tới đạt trình độ tiên tiến trong khu vực và thế giới. Các ngành như toán học, vật lý duy trì thứ hạng cao trong ASEAN và đạt vị trí đáng kể trên các bảng xếp hạng quốc tế (ví dụ: top 50, riêng Toán và Hóa top 40 theo

⁵⁹ Về quản lý nhiệm vụ KH&CN: Đã có 216 nhiệm vụ KH&CN được đề xuất đặt hàng. 177 nhiệm vụ KH&CN đã được ký hợp đồng thực hiện, bao gồm các dự án thuộc chương trình quốc gia, nghiên cứu cơ bản (trong cả lĩnh vực tự nhiên, kỹ thuật, xã hội, nhân văn), nghiên cứu ứng dụng và hợp tác quốc tế. Tổng cộng 397 nhiệm vụ KH&CN đã được cấp kinh phí với tổng số tiền 482,394 tỷ đồng; 131 nhiệm vụ được kiểm tra, đánh giá và 81 nhiệm vụ đã được đánh giá, nghiệm thu để hoàn thành; đã thực hiện thanh toán tạm ứng cho 80 nhiệm vụ với số tiền 109,963 tỷ đồng và thu hồi được 13,510 tỷ đồng công nợ.

SCIMAGO 2024), góp phần xây dựng nền tảng vững chắc và chủ động tham gia Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Các Chương trình KH&CN trọng điểm cấp quốc gia và cấp bộ, địa phương tiếp tục được triển khai theo hướng thúc đẩy các nhiệm vụ nghiên cứu thích ứng và tiếp cận với các công nghệ chủ chốt của CMCN 4.0, trong đó tập trung bố trí nguồn lực cho nghiên cứu, phát triển thiết bị điện tử với trọng tâm là các thiết bị điện tử thế hệ mới tích hợp các chip chuyên dụng, chip AI. Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030 “Nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ mục tiêu đạt mức phát thải ròng bằng “0” (NETZERO) tại Việt Nam”. Phối hợp với các bộ, ngành xây dựng Danh mục sản phẩm quốc gia tiếp tục hỗ trợ trong Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2030.

- Đã xây dựng đề án về Một số nhiệm vụ, giải pháp nâng cao năng lực về khai thác, sử dụng không gian vũ trụ phục vụ phát triển kinh tế- xã hội, bảo đảm quốc phòng- an ninh quốc gia giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

- Tổ chức tổ chuyên gia rà soát, kiểm tra thực địa tại 05 hồ, đập chứa lớn trên bậc thang thủy điện sông Đà phục vụ sẵn sàng cuộc họp Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ đánh giá an toàn hồ, đập chứa trên bậc thang thủy điện sông Đà năm 2025.

- Nghiên cứu, xây dựng dự thảo Chiến lược quốc gia về phát triển đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên cơ sở tổng hợp các hợp phần Chiến lược do các bộ, ngành, địa phương xây dựng.

- Chuẩn bị hồ sơ cho công tác đánh giá tái thẩm định của 02 Trung tâm dạng 2 về Toán học và Vật lý được UNESCO bảo trợ vào quý III năm 2025.

- Đã tiếp nhận 680 hồ sơ đề xuất tài trợ nhiệm vụ nghiên cứu cơ bản, 227 hồ sơ đề xuất tài trợ nghiên cứu ứng dụng, trong cả 02 lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật và khoa học xã hội và nhân văn. Tổ chức 02 đợt kêu gọi đề xuất đề tài nghiên cứu tiềm năng, bao gồm định hướng nghiên cứu giải mã, làm chủ và phát triển sản phẩm công nghệ chiến lược.

3. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

Khó khăn, vướng mắc:

- Thiếu thông tin, dữ liệu về doanh nghiệp. Chưa có hệ thống chỉ tiêu thống kê đầy đủ, thống nhất, dẫn đến thu thập dữ liệu thiếu đồng bộ giữa các bộ, ngành, địa phương.

- Chưa có bộ chỉ tiêu thống kê đầy đủ, thống nhất để đánh giá hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ dẫn đến việc đánh giá còn thiếu đồng bộ giữa các bộ, ngành, địa phương.

- Vừa qua, do có việc rà soát, tái cơ cấu các chương trình KH&CN quốc gia nên Chương trình NETZERO (KC16) đến nay vẫn chưa triển khai được, mặc dù đã nhận 150 đề xuất tham gia chương trình.

Giải pháp:

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để tạo hành lang pháp lý thống nhất cho hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

- Nghiên cứu xây dựng các bộ chỉ tiêu thống kê đầy đủ để đánh giá hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ làm cơ sở đánh giá hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước cho hoạt động KH&CN.

- Các đơn vị có liên quan phối hợp chặt chẽ với trong việc triển khai Chương trình KC.16.

4. Bài học kinh nghiệm

5. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

- Xây dựng hồ sơ dự án Luật Công nghệ cao sửa đổi, báo cáo Chính phủ trình Quốc hội.

- Hoàn thiện và trình Chính phủ ban hành các Nghị định hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

- Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình quốc gia phát triển công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược; Đề án khung pháp lý về phát triển sản xuất thông minh, mô hình nhà máy thông minh.

- Tiếp tục xét duyệt, quản lý, triển khai các nhiệm vụ thuộc các Chương trình KH&CN quốc gia đã được phê duyệt. Triển khai đề án tái cơ cấu các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia giai đoạn 2026-2030.

- Xây dựng bộ tiêu chí phân bổ NSNN về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Làm việc với các tổ chức, doanh nghiệp về định hướng nghiên cứu công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược; đề xuất các nhiệm vụ lớn, có tính chất chiến lược với sự tham gia của các doanh nghiệp KH&CN.

X. LĨNH VỰC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

1. Các hoạt động, sự kiện nổi bật

- Tổ chức Hội thảo “Xây dựng và sử dụng Bản đồ sáng chế phục vụ hoạt động nghiên cứu và triển khai” trong khuôn khổ Dự án JICA (ngày 19/3 tại Hà Nội và ngày 21/3 tại TP. HCM); Hội thảo về “Hệ thống Madrid về đăng ký quốc tế nhãn hiệu” (ngày 11-12/6/2025, Hà Nội); Hội thảo “Xây dựng quản trị và phát triển TSTT cho các sản phẩm xuất khẩu, sản phẩm OCOP”;

- Tổ chức Lễ hưởng ứng Ngày SHTT thế giới 2025 (tại Trường Đại học Thủy Lợi ngày 25/4/2025) với sự tham dự của khoảng 300 đại biểu.

- Tham dự Phiên đàm phán lần thứ 10 Nhóm SHTT trong khuôn khổ Hiệp định thương mại tự do giữa ASEAN và Canada (Indonesia, từ ngày 16-22/3/2025); Cuộc họp lần thứ 75 Nhóm Công tác về Hợp tác SHTT các nước ASEAN (AWGIPC 75) và Cuộc họp lần thứ 8 Nhóm Điều phối viên của ASEAN về IP Register (ngày 05-09/5/2025, tại Cầm-pu-chia).

- Tham gia đàm phán nội dung về SHTT trong Hiệp định song phương về thương mại đối ứng, đầu tư và an ninh kinh tế giữa Việt Nam và Hoa Kỳ (03 phiên);

- Tổ chức làm việc với Bộ Nông Lâm Ngư nghiệp của Nhật Bản về khả năng bảo hộ chỉ dẫn địa lý của Việt Nam tại Nhật Bản⁶⁰. Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Tài nguyên, Bộ Công Thương và các cơ quan, địa phương liên quan trong việc thúc đẩy đăng ký, bảo hộ nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm xuất khẩu tiềm năng của Việt Nam.

2. Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành

a) Số liệu phát triển của lĩnh vực

- *Tiếp nhận và xử lý đơn*: Tiếp nhận 72.888 đơn SHCN (tăng 5,1% so với cùng kỳ 2024) xử lý được 104.522 đơn (tăng 45,7% so với cùng kỳ năm 2024), Tiền thu phí, lệ phí SHCN đạt 248,4 tỷ đồng, cho thấy hiệu quả trong công tác giải quyết hồ sơ đơn đăng ký SHCN.

- *Cấp văn bằng bảo hộ*: Đã cấp 41.593 văn bằng bảo hộ SHCN, đánh dấu mức tăng trưởng ấn tượng (tăng 58,3% so với cùng kỳ năm 2024). Trong đó, phần lớn là Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu quốc gia (33.734 văn bằng), tiếp theo là Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích (6.668 văn bằng) và Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (1.188 văn bằng), cùng với 04 Giấy chứng nhận chỉ dẫn địa lý.

⁶⁰ Trước đây đã bảo hộ được 02 sản phẩm là vải thiều Lục Ngạn, thanh long Bình Thuận tại Nhật Bản.

- *Công tác quản lý đại diện SHCN*: Đã cấp mới 34 quyết định ghi nhận cho các tổ chức đại diện SHCN và 23 chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện SHCN cho cá nhân.

- *Tiếp nhận và xử lý hồ sơ giám định*: tiếp nhận và xử lý 431 hồ sơ giám định các loại theo yêu cầu/trung cầu của các tổ chức, cá nhân (giảm 15% so với cùng kỳ năm 2024).

b) Công tác tham mưu, đề xuất quản lý, chỉ đạo, điều hành

- Rà soát lập đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ; gửi Bộ Tư pháp tổng hợp đề đưa vào Chương trình lập pháp năm 2025 của Quốc hội; đã có Báo cáo rà soát các quy định pháp luật về SHTT gửi Thủ tướng Chính phủ và Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng (Công văn số 1995/BKHCN-SHTT ngày 31/5/2025).

- Nghiên cứu, xây dựng Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030; dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ trong Quý III/2025.

- Nghiên cứu, xây dựng Đề án SHTT phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; Kế hoạch hành động về SHTT từ nay đến năm 2030; xây dựng Bộ chỉ số đánh giá, đo lường về tài sản trí tuệ; dự kiến trình cấp có thẩm quyền ban hành trong Quý III/2025.

- Tiếp tục hướng dẫn, hỗ trợ các bộ, ngành địa phương xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030. Đẩy mạnh công tác bảo hộ và thực thi quyền sở hữu công nghiệp; triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng cao hiệu quả xử lý đơn đăng ký quyền sở hữu công nghiệp. Tiến hành hoạt động giám định về sở hữu công nghiệp phục vụ công tác thực thi và bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp.

3. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

Khó khăn, vướng mắc:

- Áp lực trong việc xử lý đơn SHCN tồn đọng là rất lớn: Mặc dù số lượng đơn xử lý tăng so với cùng kỳ năm trước, nhưng lượng đơn SHCN tồn vẫn cao, đặc biệt ở nhóm đơn sáng chế, nhãn hiệu và khiếu nại, gây ảnh hưởng đến tiến độ cấp văn bằng và quyền lợi của người nộp đơn.

- Thiếu nguồn lực thẩm định và tài chính: Nguồn nhân lực chuyên môn cao về thẩm định đơn còn thiếu, không được bổ sung kịp thời; đồng thời, cơ chế tài chính cho Cục chưa bảo đảm, chưa tương ứng với khối lượng công việc được giao.

- Nhận thức và năng lực khai thác tài sản còn hạn chế: Tại nhiều địa phương và doanh nghiệp, tài sản trí tuệ chưa được chú trọng đúng mức; chưa có năng lực xây dựng, quản lý và khai thác hiệu quả quyền SHTT, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp, làng nghề, OCOP.

- Chưa có công cụ đánh giá, theo dõi hiệu quả quản lý SHTT: Việc xây dựng cơ sở dữ liệu, chỉ số đánh giá, đo lường tài sản trí tuệ chưa hoàn thiện, chưa tạo được hệ thống theo dõi toàn diện từ trung ương tới địa phương, nhất là việc đạt được các chỉ tiêu về đăng ký và thương mại hóa sáng chế theo Nghị quyết 57.

Giải pháp:

- Tăng cường xử lý đơn tồn đọng: Tập trung mọi nguồn lực, áp dụng công nghệ và chuyển đổi số trong xử lý đơn; tổ chức làm thêm giờ, tăng ca có kiểm soát và tăng cường phân công, điều phối nhân lực nội bộ hợp lý.

- Hoàn thiện hành lang pháp lý về SHTT: Tiếp tục trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật SHTT và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Trình cấp có thẩm quyền sửa đổi Quyết định số 06/2017/QĐ-TTg theo hướng tăng tính chủ động tài chính cho Cục SHTT, tạo điều kiện nâng cao chất lượng dịch vụ công trong lĩnh vực SHTT.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, đào tạo, nâng cao nhận thức về khai thác tài sản trí tuệ tại địa phương; lồng ghép nội dung SHTT vào các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, chương trình OCOP, chương trình phát triển sản phẩm quốc gia.

- Xây dựng và triển khai Bộ chỉ số đánh giá tài sản trí tuệ để đo lường, đánh giá kết quả và hiệu quả của hoạt động quản lý, khai thác tài sản trí tuệ tại các bộ, ngành và địa phương, phục vụ công tác quy hoạch, đầu tư và giám sát thực thi chính sách.

4. Bài học kinh nghiệm:

- Sự chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo, phân công nhiệm vụ rõ ràng, huy động tối đa nguồn lực và áp dụng linh hoạt các phương án tăng cường nhân lực, tăng giờ làm việc.

- Phát triển sở hữu trí tuệ phải đi đôi với nâng cao năng lực khai thác, thương mại hóa tài sản trí tuệ. Cần chú trọng hỗ trợ định giá, thương mại hóa, xây dựng thương hiệu, liên kết với sản xuất - kinh doanh để tạo giá trị gia tăng thực sự từ tài sản trí tuệ.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số nhằm hiện đại hóa quy trình nghiệp vụ, rút ngắn thời gian xử lý và tăng tính minh bạch.

- Sự phối hợp chặt chẽ giữa các chủ thể trong Hệ sinh thái SHTT như viện nghiên cứu, trường đại học, hiệp hội, doanh nghiệp trong việc phát triển và thương mại hóa tài sản trí tuệ.

5. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

- Xây dựng dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Xây dựng Đề án SHTT phục vụ phát triển kinh tế - xã hội để trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư; xây dựng Bộ chỉ số đo lường tài sản trí tuệ;

- Trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 06/2017/QĐ-TTg về cơ chế tài chính của Cục SHTT.

- Ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHCN về quản lý Chương trình phát triển tài sản trí tuệ.

- Tiếp tục xử lý triệt để đơn SHCN tồn đọng.

- Tiếp tục triển khai Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030; chuẩn bị tổ chức sơ kết giai đoạn 2021–2025 và xây dựng kế hoạch giai đoạn 2026–2030 theo Quyết định số 2205/QĐ-TTg

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra chuyên ngành SHCN; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về SHTT.

XI. LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ, AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN

1. Các hoạt động, sự kiện nổi bật

- Ngày 27/6/2025, Quốc hội đã thông qua dự án Luật Năng lượng nguyên tử sửa đổi (Luật số 94/2025/QH15) tại kỳ họp 9 Khóa XV.

- Đã phối hợp với Bộ Công an triển khai công tác bảo đảm an toàn, an ninh cho các sự kiện lớn, quan trọng của đất nước: Lễ kỷ niệm thống nhất đất nước 30/4 tại Thành phố Hồ Chí Minh và các kỳ họp chính thức Quốc hội.

- Ngày 05/02/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 245/QĐ-BKHCN phê duyệt Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành

a) Số liệu phát triển của lĩnh vực

- Thẩm định và cấp: 766 giấy phép; 580 chứng chỉ các loại; 05 quyết định phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố; 16 văn bản từ chối; 23 giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng NLNT đã cấp.

- Số liệu về sản xuất dược chất phóng xạ trong y tế: đã sản xuất 503,6 Ci trên Lò phản ứng hạt nhân tại Viện Nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt để cung ứng đồng vị phóng xạ cho ngành y tế (tăng 11,2% so với cùng kỳ năm 2024); Sản xuất 110.070 mCi thuốc Vinatom FDG trên máy gia tốc tại Trung tâm Chiếu xạ Hà Nội (tăng 76% so với cùng kỳ năm 2024) để cung cấp thuốc cho các bệnh viện trên địa bàn Hà Nội.

- Số liệu về hoạt động của lò phản ứng hạt nhân Đà Lạt: vận hành Lò 20 đợt theo kế hoạch với tổng thời gian là 1.410 giờ (giảm 16,1% so với 6 tháng đầu năm 2024).

b) Công tác tham mưu, đề xuất quản lý, chỉ đạo, điều hành

- Triển khai xây dựng 04 Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Năng lượng nguyên tử: (1) Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử; (2) Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử về nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu; (3) Nghị định quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; (4) Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

- Phối hợp với Bộ Công Thương xây dựng, tham mưu Chính phủ trình Quốc hội ban hành Nghị quyết số 189/2025/QH15 ngày 19/02/2025 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt đầu tư xây dựng Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận. Phối hợp với Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA) và các Bộ, ngành, cơ quan liên quan lập Báo cáo tự đánh giá cơ sở hạ tầng điện hạt nhân của Việt Nam; chuẩn bị cho Đoàn đánh giá tích hợp cơ sở hạ tầng điện hạt nhân (INIR mission) của IAEA vào Việt Nam trong tháng 12/2025.

- Tập trung hoàn thiện dự thảo Đề án “Thiết lập mạng quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia” sau khi tiếp thu ý kiến góp ý (02 lần) của các bộ, ngành, địa phương có liên quan; Đề án “Thông tin, tuyên truyền về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội” và Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực quản lý nhà nước, nghiên cứu – triển khai, ứng dụng và hỗ trợ kỹ thuật phục vụ phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử, bảo đảm an toàn và an ninh hạt nhân đến năm 2035” theo danh mục các chương trình, dự án quan trọng theo Quyết định số 245/QĐ-TTg trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt

- Tập trung xây dựng, gửi xin ý kiến các bộ, ngành, địa phương đối với dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Triển khai thực hiện các tính toán mô phỏng về liều sự cố phát tán phóng xạ, làm cơ sở sửa đổi Thông tư 13/2009/TT-BKHCN (về đánh giá sơ bộ về an toàn hạt nhân đối với địa điểm NMĐHN trong giai đoạn quyết định chủ trương đầu tư) nhằm tháo gỡ vướng mắc trong vấn đề quy hoạch và di dân của tỉnh Ninh Thuận.

- Hoàn thiện thiết kế chi tiết dự án hợp tác kỹ thuật giai đoạn 2026–2029 với IAEA về "Enhancement of National Infrastructure for New Research Reactor and Nuclear Power Plants (ENIR-NPP) nhằm phục vụ Dự án lò phản ứng nghiên cứu mới và các dự án điện hạt nhân tại Ninh Thuận.

- Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, ứng dụng kỹ thuật hạt nhân, kỹ thuật đồng vị và công nghệ bức xạ trong các lĩnh vực y tế, công nghiệp, nông nghiệp, tài nguyên môi trường,...nhằm phục vụ nhu cầu phát triển KT-XH⁶¹. Hỗ trợ kỹ thuật phục vụ công tác quản lý nhà nước về năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân.

3. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

Khó khăn, vướng mắc:

- Về kinh phí thực hiện nhiệm vụ còn thiếu, chưa bảo đảm triển khai thực hiện chức năng và nhiệm vụ được lãnh đạo Bộ giao, đặc biệt là kinh phí hoạt động bộ máy và kinh phí triển khai hoạt động thanh về an toàn bức xạ và hạt nhân; kinh phí phục vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật chưa được bố trí kịp thời dẫn đến khó khăn cho việc huy động chuyên gia và tổ chức hội thảo, lấy ý kiến theo tiến độ xây dựng văn bản;

- Luật Thanh tra (sửa đổi) có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 nhưng chưa có Nghị định hướng dẫn thi hành; đồng thời, chưa có quy định cụ thể về cơ quan thanh tra thành lập theo điều ước quốc tế, dẫn đến lúng túng trong việc triển khai nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành về an toàn bức xạ và hạt nhân.

- Hiện nay, cán bộ trẻ có trình độ, kinh nghiệm ngày càng ít, một số cán bộ được cử đi học tập, nghiên cứu ở nước ngoài không về nước. Nguyên nhân là chưa có cơ chế đặc thù việc đào tạo, bồi dưỡng, môi trường nghiên cứu và chế độ đãi ngộ để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao. Việc này dẫn đến việc ngày càng thiếu cán bộ, tạo nhiều khoảng trống trong hệ thống vị trí việc làm, cả lĩnh vực chuyên môn và quản lý.

⁶¹ Duy trì tốt hoạt động sản xuất các đồng vị phóng xạ và dược chất phóng xạ (trên lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu Đà Lạt và trên máy gia tốc) dùng trong chẩn đoán và điều trị bệnh ung thư; Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật hạt nhân và kỹ thuật đồng vị trong đánh giá không phá hủy, truy xuất nguồn gốc, tạo giống cây trồng, ứng dụng vi lượng đất hiếm trong chăn nuôi, trồng trọt,...đạt được nhiều kết quả tốt.

- Cơ sở vật chất của các phòng thí nghiệm, phòng làm việc đã bị xuống cấp, nguồn lực đầu tư từ Nhà nước thông qua các dự án đầu tư công (hoặc các dự án tăng cường trang thiết bị) rất hạn chế.

- Việc vận hành mạng quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường hiện đang rất khó khăn do không có kinh phí.

Giải pháp:

- Bổ sung kinh phí thực hiện nhiệm vụ thanh tra để bảo đảm phù hợp với dự toán đã được phê duyệt và yêu cầu thực tế.

- Trình Chính phủ ban hành Nghị định mới quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử nhằm thay thế Nghị định số 107/2013/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 126/2021/NĐ-CP.

- Về nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao: Cần có chính sách ưu tiên, đặc thù để duy trì, thu hút và đào tạo nguồn nhân lực KHCN hạt nhân, đặc biệt là đội ngũ chuyên gia đầu ngành, gắn với chương trình tổng thể phát triển ứng dụng NLNT và ĐHN.

- Về năng lực nghiên cứu: Cần có sự đầu tư tăng cường trang thiết bị cần thiết, nâng cấp các phòng thí nghiệm và cơ sở vật chất phục vụ công tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Xây dựng Chương trình nghiên cứu cấp quốc gia tập trung vào công nghệ, an toàn điện hạt nhân (bao gồm việc đầu tư xây dựng 1-2 phòng thí nghiệm quy mô quốc gia) nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu, tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật hướng đến từng bước nội địa hóa thiết bị điện hạt nhân, làm chủ công nghệ, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng nhà máy ĐHN.

- Về cơ chế tài chính: Cần cải cách phương thức quản lý tài chính đối với các nhiệm vụ KH&CN, đẩy mạnh giao quyền tự chủ trong việc sử dụng kinh phí nghiên cứu và phát triển công nghệ để các cán bộ giảm tải việc giải quyết TTHC, tập trung vào nghiên cứu khoa học.

- Liên quan Mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia: Các đơn vị chức năng tiếp tục hỗ trợ triển khai thực hiện Đề án thành lập Mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia sau khi được Chính phủ phê duyệt.

4. Bài học kinh nghiệm

5. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

- Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Trung ương Đảng, đẩy nhanh tiến độ trình Bộ Chính trị phê duyệt Nghị quyết về “Đẩy mạnh phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình phục vụ phát triển đất nước trong thời kỳ

mới”; tham mưu xây dựng Chương trình hành động của Chính phủ sau khi Nghị quyết được ban hành.

- Trình Chính phủ ban hành 04 Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Năng lượng nguyên tử.

- Hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử.

- Phối hợp chặt chẽ với IAEA và các Bộ ngành liên quan đón Đoàn INIR mission của IAEA vào Việt Nam đánh giá cơ sở hạ tầng điện hạt nhân (tháng 12/2025), làm cơ sở để xây dựng Kế hoạch tổng thể thực hiện dự án điện hạt nhân, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Xây dựng các đề án triển khai công nghệ chiến lược về Phát triển công nghệ lò phản ứng hạt nhân mô-đun nhỏ SMR và Công nghệ chiết phân chia và tinh chế các nguyên tố đất hiếm thuộc Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược tại Quyết định số 1131/QĐ-TTg ngày 12/06/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành việc lắp đặt và thực hiện đề án thành lập Mạng Quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia. Xem xét mở rộng mạng, bổ sung thêm trạm vùng và trạm địa phương sau khi có chủ trương phát triển điện hạt nhân cũng như thực hiện Dự án xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1&2 đã được Đảng và Nhà nước thông qua.

- Tổ chức thành công Hội nghị Khoa học và công nghệ hạt nhân toàn quốc lần thứ XVI.

XII. LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

1. Các hoạt động, sự kiện nổi bật

- Ngày 14/6 và 18/6/2025, Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Hai luật này đã hoàn thiện hành lang pháp lý, giảm thủ tục, tăng quản lý theo rủi ro, thúc đẩy số hóa, hài hòa tiêu chuẩn quốc tế. Qua đó, hỗ trợ doanh nghiệp giảm chi phí, nâng sức cạnh tranh, mở rộng thị trường và thúc đẩy hội nhập sâu rộng.

- Chỉ đạo nghiên cứu và ban hành phương pháp và kế hoạch đánh giá đóng góp của tiêu chuẩn đo lường chất lượng (TCĐLCL) vào GDP: kết quả bước đầu cho thấy chỉ số hạ tầng chất lượng quốc gia (VQII) tăng trưởng ổn định, lũy kế 6 tháng đầu năm đóng góp khoảng 5,53 tỷ USD vào GDP, khẳng định vai trò thiết yếu của TCĐLCL trong nâng cao năng suất, chất lượng, hỗ trợ phát triển bền vững và hội nhập kinh tế.

2. Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành

a) Số liệu phát triển của lĩnh vực

- **Phát triển tiêu chuẩn và quy chuẩn:** Số tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) được công bố đạt 408 tiêu chuẩn, tăng 4,1%; số quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) được tiếp nhận đăng ký đạt 21, tăng 10,5%; số quy chuẩn kỹ thuật địa phương (QCDP) được tiếp nhận đăng ký là 13, tăng 18,2%. Đáng chú ý, số tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC được chấp nhận là TCVN tăng mạnh, từ 102 lên 128, tương ứng mức tăng 25,5%, cho thấy định hướng hội nhập và hài hòa hóa tiêu chuẩn quốc tế đang được đẩy mạnh.

- **Hoạt động đo lường:** Hoạt động quản lý đo lường và năng lực hạ tầng kỹ thuật tiếp tục được củng cố. Số mẫu phương tiện đo được phê duyệt đạt 3086 mẫu, tăng 40% so với cùng kỳ. Số tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo và chuẩn đo lường đăng ký đạt 154 tổ chức (tăng 7,8%), số tổ chức được chỉ định là 118 (tăng 7,6%). Số chuẩn đo lường được chứng nhận đạt 4825 chuẩn, tăng 33%; số chứng nhận kiểm định viên được cấp là 1700, tăng 41,9%; số tổ chức được chỉ định thực hiện kiểm định đối chứng đạt 20 đơn vị, giảm 20% góp phần đáp ứng nhu cầu kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo nhằm duy trì độ chính xác của phương tiện đo, phép đo trong sản xuất, kinh doanh.

- **Hoạt động quản lý chất lượng và đánh giá sự phù hợp:** Hoạt động đánh giá sự phù hợp có chuyển biến tích cực cả về quy mô và chất lượng. Số tổ chức thử nghiệm, chứng nhận, giám định, kiểm định đã được cấp Giấy chứng nhận đạt 193 tổ chức (giảm 32,52%), số tổ chức được chỉ định đã được cấp Giấy chứng nhận là 06 tổ chức (tăng 500%). Hoạt động mã số mã vạch tiếp tục phát triển, với 4035 doanh nghiệp (giảm 31,65%)— góp phần quan trọng thúc đẩy truy xuất nguồn gốc, minh bạch hóa thông tin hàng hóa trên thị trường.

Số hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng Xăng, nhiên liệu diesel và nhiên liệu sinh học, LPG, dầu nhớt động cơ đốt trong nhập khẩu: Tiếp nhận 2171 hồ sơ (tăng 10,82%).

- **Hỗ trợ doanh nghiệp:** Việc cấp mã số mã vạch cho doanh nghiệp tiếp tục được đẩy mạnh, với số doanh nghiệp, tổ chức được cấp mã tăng 8,7% và số loại sản phẩm được định danh sử dụng mã số mã vạch tăng 13%, góp phần hỗ trợ hiệu quả quản lý sản phẩm và phát triển thị trường (Trong 06 tháng đầu năm 2025 đã cấp 2.621 mã số, mã vạch cho các tổ chức, cá nhân; cấp 4.641 Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch).

b) Công tác tham mưu, đề xuất quản lý, chỉ đạo, điều hành

- Hoàn thiện, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: (1) Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định của Chính phủ về hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng; (2) Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; (3) Quyết định phê duyệt Chiến lược Tiêu chuẩn hóa quốc gia đến năm 2030.

- Ban hành theo thẩm quyền các Thông tư: (1) Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 (Thông tư số 04/2025/TT-BKHCN ngày 31/5/2025); (2) Thông tư sửa đổi, bổ sung bãi bỏ một số điều của Thông tư số 15/2015/TT-BKHCN ngày 25/8/2015 quy định về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu đã được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 08/2018/TT-BKHCN ngày 15/6/2018 (Thông tư số 06/2025/TT-BKHCN ngày 04/6/2025); (3) Thông tư quy định quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ KH&CN (Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN ngày 20/6/2025).

- Tập trung xây dựng Đề án tăng cường hội nhập quốc tế về tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW, làm cơ sở định hướng chiến lược trong giai đoạn tới.

- Nghiên cứu, tính toán mức đóng góp của ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (TCĐLCL) vào tăng trưởng GDP của Việt Nam thông qua việc ban hành (1) phương pháp đánh giá tác động của hoạt động TCĐLCL đối với tăng trưởng kinh tế; (2) kế hoạch triển khai thống kê, tính toán theo tần suất hằng tháng, quý và năm.

- Hỗ trợ các địa phương triển khai kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia; xây dựng mô hình điểm truy xuất nguồn gốc các sản phẩm đặc trưng của địa phương.

- Phối hợp với Tổ chức UL (Hoa Kỳ), Viện Đo lường Đức (PTB), tiếp và làm việc với các đối tác quốc tế như Đại sứ quán Thụy Điển, Italia, EU, Hàn Quốc, Trung Quốc...tổ chức hội thảo chuyên đề về các nội dung liên quan đến tiêu chuẩn hóa, đánh giá sự phù hợp, chuyển đổi số, kinh tế xanh và hỗ trợ doanh nghiệp.

- Tổ chức triển khai các cam kết về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) hoặc tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp trong các FTA của ASEAN và các đối tác quốc tế⁶².

3. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

Khó khăn, vướng mắc:

- *Tiêu chuẩn hóa:* Nhiều tiêu chuẩn còn chung chung, chưa cụ thể cho công nghệ mới (AI, sinh học, năng lượng xanh...). Rà soát, cập nhật tiêu chuẩn còn chậm; mức độ áp dụng không đồng đều, nhất là ở DNNVV; thiếu cơ chế huy động nguồn lực xã hội, đội ngũ chuyên gia kỹ thuật còn mỏng.

- *Đo lường:* Hệ thống chuẩn đo lường chưa đồng bộ hệ thống các tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường phân bố chưa hợp lý; ứng dụng công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia còn chậm.

- *Quản lý chất lượng và đánh giá sự phù hợp:* Hệ thống tổ chức đánh giá sự phù hợp phân bố chưa hợp lý, năng lực không đồng đều giữa các tổ chức. Hoạt động truy xuất nguồn gốc chưa được triển khai rộng rãi, tỷ lệ sản phẩm kết nối dữ liệu thấp. Mã số mã vạch chưa gắn chặt với chuỗi cung ứng. Thiếu chiến lược dài hạn, hạ tầng kỹ thuật và số hóa còn phân tán, dữ liệu chưa đồng bộ.

Giải pháp:

- *Tiêu chuẩn hóa:* Xây dựng chiến lược quốc gia về tiêu chuẩn hóa, ưu tiên lĩnh vực công nghệ mới, xanh, số; Đẩy nhanh rà soát, cập nhật tiêu chuẩn lạc hậu; tăng hài hòa với quốc tế; Khuyến khích xã hội hóa, huy động nguồn lực ngoài ngân sách; tăng cường đào tạo, phát triển đội ngũ chuyên gia; Tăng truyền thông, nâng cao nhận thức và hỗ trợ DNNVV áp dụng tiêu chuẩn.

- *Đo lường:* Triển khai thực hiện đúng kế hoạch kế hoạch phát triển chuẩn đo lường quốc gia đến năm 2030 theo Quyết định số 1488/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ; Đẩy mạnh số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu đo lường quốc gia, kết nối trung ương – địa phương; Bồi dưỡng nhân lực đo lường, tăng cường phối hợp các cấp trong công tác kiểm tra nhà nước về đo lường, xây dựng kế hoạch phát triển hệ thống các tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường hợp lý

- *Quản lý chất lượng và đánh giá sự phù hợp:* Hoàn thiện khung pháp lý phù hợp thông lệ quốc tế. Đầu tư hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số, kết nối dữ liệu

⁶² FTA ASEAN - Úc - Niu Di-lân (AANZFTA), FTA ASEAN - Trung Quốc (ACFTA), FTA ASEAN - Hàn Quốc (AKFTA), FTA ASEAN - Nhật Bản (AJCEP).

truy xuất với chuỗi cung ứng. Hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là DNNVV nâng cao năng lực giám sát, quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

4. Bài học kinh nghiệm

5. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

- *Xây dựng, trình Chính phủ ban hành một số Nghị định:* (1) Nghị định hướng dẫn Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; (2) Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; (3) Nghị định về nhãn hàng hóa; (4) Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; (5) Nghị định quy định quản lý chất lượng, sản phẩm, dịch vụ Halal; (6) Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016, Nghị định 154/2018/NĐ-CP ngày 9/11/2018.

- *Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án, Chiến lược:* Chiến lược tiêu chuẩn hóa quốc gia đến năm 2030; Đề án tăng cường hội nhập quốc tế về tiêu chuẩn đo lường chất lượng được giao tại Quyết định số 1703/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024.

- Xây dựng, ban hành các Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trụ sạc xe điện.

- Triển khai đồng bộ cơ sở dữ liệu về mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc, kết nối với hệ thống nền tảng quốc gia phục vụ quản lý và dịch vụ công. Tăng cường hướng dẫn doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn, kiểm tra đo lường, đánh giá sự phù hợp, truy xuất nguồn gốc theo quy định.

C. CÔNG TÁC TỔNG HỢP

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC CÁN BỘ

1. Kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2025

a) Về kiện toàn tổ chức bộ máy, tăng cường kỷ luật, kỷ cương:

Thực hiện chủ trương của Đảng, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo Chính phủ về việc tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW. Bộ KH&CN đã trình Chính phủ ban hành **06** Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị: Bộ Khoa học và Công nghệ, Thông tấn xã Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Ngày 2/3/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 55/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ KH&CN (trên cơ sở hợp nhất Bộ KH&CN và Bộ TTTT). Theo đó, Bộ KH&CN (sau hợp nhất) còn 25/42 đơn vị (đạt tỷ lệ giảm 40,5%) đáp ứng yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương và Chính phủ. Thực hiện Nghị định số 55/2025/NĐ-CP, các văn bản của Trung ương và Chính phủ: Bộ KH&CN đã hoàn thành việc chuyển Báo VietNamNet từ Bộ KH&CN về trực thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo; chuyển chức năng, nhiệm vụ về an toàn thông tin mạng về Bộ Công an; chuyển chức năng, nhiệm vụ về báo chí, xuất bản, in, phát hành, thông tin điện tử, thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại về Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; chuyển Thanh tra Bộ về Thanh tra Chính phủ.

Tiếp tục thực hiện chỉ đạo tại Nghị quyết số 18-NQ/TW, Bộ KH&CN đã thực hiện kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy. Hiện nay, Bộ KH&CN có 42⁶³ đầu mối cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ. Theo đó, sau hợp nhất Bộ KH&CN có 24 đơn vị quy định tại Nghị định của Chính phủ (giảm 17/41⁶⁴ đơn vị, đạt tỷ lệ 41%) và 15 đơn vị quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (giảm 8/23 đơn vị, đạt tỷ lệ 34,8%)

- Ban hành 49 Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ; Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Chiến lược KH&CN⁶⁵.

- Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 970/QĐ-TTg ngày 19/5/2025 Quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức.

- Ban hành Thông tư 10/2025/TT-BKHCN ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ KH&CN hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ KH&CN.

b) Về công tác cán bộ

- Ban hành đầy đủ các quy định, quy chế nội bộ của Bộ KHCN về công tác cán bộ (phân cấp quản lý, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quy chế bổ nhiệm,

⁶³ 21 đầu mối cơ quan hành chính nhà nước; 18 đơn vị sự nghiệp công lập và 03 doanh nghiệp trực thuộc Bộ.

⁶⁴ Không bao gồm: 05 đơn vị khối báo chí, truyền thông chuyển sang Bộ VH&TT&DL; Báo VietnamNet chuyển sang Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

⁶⁵ Quyết định số 17/2025/QĐ-TTg ngày 16/6/2025

quy chế đào tạo, bồi dưỡng, quy chế đi nước ngoài về việc riêng, quy chế nâng bậc lương trước thời hạn).

- Kiện toàn cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp theo tổ chức bộ máy mới và theo yêu cầu nhiệm vụ. Bộ KH&CN đã ban hành **168** quyết định về công tác cán bộ cấp Vụ và tương đương.

- Trình Đảng ủy Chính phủ kiện toàn ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng ủy Bộ KH&CN; Kiện toàn các chức danh Bí thư, Phó Bí thư thường trực, Phó Bí thư chuyên trách; Thành lập các cơ quan, tham mưu giúp việc Đảng ủy Bộ (Văn phòng ĐU, Ban Tổ chức ĐU, Ban Tuyên giáo và Dân vận ĐU, Ủy ban Kiểm tra ĐU).

c) Về Thi đua - Khen thưởng

- Ngày 24/4/2025, Bộ KH&CN đã phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức triển khai Lễ phát động Phong trào thi đua "*Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số*" tại Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông dưới sự chủ trì của Thủ tướng Chính phủ. Kiện toàn tổ chức Hội đồng Thi đua Khen thưởng Bộ KH&CN (sau hợp nhất) để chỉ đạo công tác thi đua khen thưởng của Bộ được kịp thời, đúng quy định; hoàn thiện thủ tục trình khen thưởng cấp Nhà nước, gồm: Huân chương Lao động cho **02** cá nhân; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho **24** cá nhân; **06** Cờ Thi đua của Chính phủ; trình Bộ trưởng tặng thưởng Bằng khen cho **142** tập thể và **594** cá nhân trong và ngoài ngành; Tặng Kỷ niệm chương cho **1.585** cá nhân trong và ngoài ngành; Hiệp y khen thưởng cho **14** tập thể và **07** cá nhân.

d) Về đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực

Ban hành: Quy chế và Kế hoạch ĐTBĐ năm 2025 của Bộ KH&CN sau hợp nhất; nghiên cứu xây dựng Kế hoạch học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức Bộ Khoa học và Công nghệ. Báo cáo Lãnh đạo Bộ tổng quan hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực của Bộ.

Hoàn thành 02 Lớp bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng sử dụng GenAI cho **388** lượt Lãnh đạo, quản lý cấp Vụ và tương đương. Cử **99** lượt cán bộ, công chức đăng ký và đi học Cao cấp, Trung cấp LLCT; **46** lượt cán bộ đi bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng và An ninh; **24** cán bộ tham dự khóa bồi dưỡng đối với công chức ngạch CVCC và tương đương. Cử **17** đoàn, với 34 lượt cán bộ tham gia các khóa bồi dưỡng ngắn hạn tại nước ngoài. Tổ chức 01 hội nghị Tập huấn về

công tác tổ chức cán bộ và triển khai thực hiện Nghị định 178/2024/NĐ-CP và Nghị định 67/2025/NĐ-CP.

đ) Về công tác Quốc phòng, An ninh:

Các hoạt động về chuyên môn, nghiệp vụ, công tác quân sự, quốc phòng của các đơn vị đều theo hệ thống quản lý chỉ đạo từ Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ đến các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các Sở KH&CN tại 34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Tháng 4/2025, Đoàn công tác của Bộ KH&CN đã đi thăm, làm việc, tặng quà động viên quân và dân tại quần đảo Trường Sa, Nhà giàn DK-I/8 (gồm các đảo Đá Thị, Sinh Tồn, Cô Lin, Len Đao, Đá Tây A, Trường Sa và Nhà giàn DKI/8 Quế Đường). Các phần quà có giá trị gần 90 triệu đồng. Đoàn đã trao đổi về tình hình ứng dụng KH&CN trong công tác bảo vệ chủ quyền biển đảo, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường và ghi nhận các đề xuất, kiến nghị về việc hỗ trợ các giải pháp khoa học, công nghệ để nâng cao hiệu quả hoạt động tại các điểm đóng quân.

2. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

- Xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật KH&CN, ĐMST về tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ, công lập, nhân lực, nhân tài, khen thưởng trong lĩnh vực KH&CN, ĐMST.

- Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành: (1) Đề án rà soát, điều chỉnh Quy hoạch các công nghệ công lập; tổ chức đánh giá, sáp nhập giải thể các tổ chức KH&CN công lập hoạt động không hiệu quả để tập trung đầu tư có trọng tâm trọng điểm cho các tổ chức mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo; (2) Đề án phát triển, trọng dụng nhân tài, nhân lực chất lượng cao, chuyên gia đầu ngành phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia để triển khai Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn 2050; (3) Danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ KH&CN.

- Ban hành Thông tư sửa đổi Thông tư quy định về công tác thi đua - khen thưởng của Bộ KH&CN; Ban hành Kế hoạch của Bộ triển khai Phong trào thi đua "*Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số*"

- Tổ chức: Đại hội Thi đua yêu nước Bộ KH&CN; Hội nghị tập huấn công tác tổ chức cán bộ của Bộ KH&CN; Hội nghị Tập huấn công tác cải cách hành chính năm 2025 của Bộ KH&CN; Hội nghị Tập huấn công tác thi đua khen thưởng của năm 2025 của Bộ KH&CN.

- Triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực theo Kế hoạch năm 2025. Ban hành các Kế hoạch: (1) Đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức nguồn NSNN năm 2026, giai đoạn 2026-2028; (2) Học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức Bộ KH&CN và ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực (sửa đổi).

II. CÔNG TÁC PHÁP CHẾ

1. Kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2025

- Đã rà soát, hợp nhất Danh mục văn bản thuộc Chương trình xây dựng văn bản của hai Bộ (Quyết định số 702/QĐ-BKHCN ngày 28/4/2025). Tính đến hết 30/6/2025, Bộ KH&CN đã ban hành 13 Thông tư (gồm 3 thông tư ban hành trước thời điểm sáp nhập và 10 thông tư ban hành sau thời điểm sáp nhập hai Bộ).

- Tham mưu trình Chính phủ ban hành: Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển KH, CN, ĐMST và CDS quốc gia; Nghị định số 132/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Về lập đề xuất Chương trình lập pháp năm 2026, điều chỉnh Chương trình lập pháp năm 2025: đang hoàn thiện thủ tục bổ sung các dự án luật vào Chương trình lập pháp năm 2025 của Quốc hội theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025 và Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật để trình Chính phủ thông qua, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét bổ sung vào Chương trình lập pháp năm 2025 (trong đó có 01 dự án Luật đã thực hiện lấy ý kiến thành viên Chính phủ).

2. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

- Hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền bổ sung 04 dự án Luật vào Chương trình lập pháp năm 2025 của Quốc hội, bao gồm Luật sửa đổi, bổ sung

một số điều của các Luật: Sở hữu trí tuệ, Công nghệ cao, Chuyển giao công nghệ, Chuyển đổi số. Đồng thời, Bộ triển khai soạn thảo và trình Quốc hội xem xét, thông qua tại kỳ họp thứ 10 Quốc hội khoá XV (tháng 10/2025).

- Thực hiện đăng ký Chương trình lập pháp năm 2026 của Quốc hội và triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng.

- Triển khai thi hành 05 Luật Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 9 khóa XV: Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai thi hành 05 Luật; phối hợp với Bộ Tư pháp trong việc rà soát, xây dựng danh mục văn bản quy định chi tiết 05 Luật do Bộ chủ trì soạn thảo đã được thông qua tại Kỳ họp thứ 9 Quốc hội Khóa XV; Soạn thảo ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành 05 Luật đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng (gồm 16 Nghị định của Chính phủ và 06 Thông tư của Bộ trưởng).

- Tiếp tục phối hợp với Văn phòng Chính phủ rà soát, hoàn thiện các dự thảo Nghị định của Chính phủ, dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ để Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành; trình Chính phủ và Thủ tướng các Nghị định, Quyết định theo Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng.

III. CÔNG TÁC KẾ HOẠCH, TÀI CHÍNH

1. Kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2025

- Công tác kế hoạch và tài chính:

- + Thông tin báo cáo và xây dựng kế hoạch: Bộ đã thường xuyên báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, đánh giá kết quả thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ và chuẩn bị các phiên họp thường kỳ. Đồng thời, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương đăng ký dự án đầu tư công, nhiệm vụ KH&CN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, cũng như báo cáo tình hình giải ngân vốn cho các hoạt động này.

- + Quản lý ngân sách nhà nước: Thực hiện công khai dự toán và tình hình thực hiện ngân sách. Ban hành các văn bản hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị điều chỉnh nhiệm vụ, dự toán trong quá trình tổ chức lại. Đề nghị Bộ Tài chính điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2025 sau sắp xếp và phê duyệt điều chỉnh, điều hành dự toán để thực hiện các nhiệm vụ phát sinh.

- + Quản lý đầu tư công: Hoàn thành giao và phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2025, đồng thời ban hành các văn bản chỉ đạo, đôn đốc giải ngân. Đã báo cáo, thuyết minh và bảo vệ thành công việc kéo dài vốn đầu tư công năm 2024 sang năm 2025. Triển khai rà soát, cập nhật kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 và xử lý các khó khăn, vướng mắc liên quan đến dự án.

+ Quản lý tài sản công: Báo cáo tổng kiểm kê tài sản công, tiến độ sắp xếp, xử lý nhà đất theo quy định và triển khai các chỉ thị liên quan đến khơi thông nguồn lực.

+ Quản lý dịch vụ công ích: Thực hiện lấy ý kiến và trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Viên công về hoạt động viên công ích. Đồng thời, đã thông báo xét duyệt quyết toán kinh phí đặt hàng cung cấp dịch vụ viên công ích cho các năm trước.

+ Quản lý định mức kinh tế - kỹ thuật: Rà soát kế hoạch xây dựng và định mức kinh tế - kỹ thuật của Bộ, cũng như giải trình các nội dung liên quan đến giám sát ban hành định mức dịch vụ sự nghiệp công.

+ Quản lý tài chính, kế toán: Hoàn thành xét duyệt, thẩm định quyết toán ngân sách năm 2024 cho các đơn vị trước hợp nhất. Chuẩn bị làm việc với Kiểm toán Nhà nước và công khai quyết toán ngân sách các năm trước.

- Xây dựng tiêu chí phân bổ ngân sách nhà nước bổ sung năm 2025 cho các nhiệm vụ để triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW. Nghiên cứu xây dựng Bộ tiêu chí và cơ cấu ngân sách cho KHCN, ĐMST và CDS làm cơ sở hướng dẫn các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách KHCN, ĐMST và CDS năm 2026.

- Công tác quản lý và hỗ trợ Doanh nghiệp thuộc Bộ: Bộ đã phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và báo cáo tài chính năm 2024 đối với các doanh nghiệp mà Bộ là đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước (như Tổng công ty Bưu điện Việt Nam). Đồng thời, thực hiện giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo kế hoạch đã đề ra.

- Hướng dẫn, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương đăng ký nhu cầu kinh phí thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025. (Công văn số 2738/BKHCN-KHTC ngày 26/6/2025, Công văn số 2919/BKHCN-KHTC ngày 03/7/2025 gửi các bộ, ngành, UBND cấp tỉnh).

- Về giải ngân vốn đầu tư công, 3 chương trình mục tiêu quốc gia: Quan tâm, chỉ đạo sát sao, thường xuyên ban hành các văn bản đôn đốc các đơn vị đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và giải ngân vốn đầu tư công được giao trong năm 2024, kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai dự án. Bộ KH&CN đã phân bổ 100% kế hoạch vốn được giao năm 2025 theo đúng quy định, tổ chức hướng dẫn và trình Bộ ban hành 07 văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn, đôn đốc giải ngân vốn đầu tư công năm 2025.

- Ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035 của Bộ Khoa học và Công nghệ. (Quyết định số 1243/QĐ-BKHCN ngày 11/6/2025). Ban hành quy trình, thủ tục thực hiện các nhiệm vụ chi thường xuyên và đảm bảo hoạt động bộ máy của các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ. (Quyết định số 968/QĐ-BKHCN ngày 23/5/2025).

2. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

- Hoàn thiện Hướng dẫn Đánh giá kết quả thực hiện KH&CN năm 2025 và giai đoạn 2021-2025, xây dựng Kế hoạch ngành KH&CN năm 2026 gửi các bộ, ngành, địa phương, tổng hợp kết quả gửi Bộ Tài chính, VPCP.

- Đôn đốc xây dựng, Tổng hợp Kế hoạch phát triển KTXH, đầu tư công năm 2026 của Bộ KH&CN. Giao Kế hoạch đầu tư công năm 2026.

- Tổ chức xây dựng dự toán NSNN năm 2026 và kế hoạch tài chính NSNN 03 năm 2026-2028 gửi Bộ Tài chính và các bộ ngành; Căn cứ dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao, thực hiện các thủ tục đúng quy định để trình phê duyệt giao dự toán NSNN năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị. Điều chỉnh, điều hành dự toán NSNN năm 2025 đúng quy định.

- Xây dựng Nghị định quy định cơ chế đầu tư và tài chính đối với hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ.

- Tổ chức rà soát, nghiên cứu, hướng dẫn các khoản chi của doanh nghiệp cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo trong tính thuế thu nhập doanh nghiệp đưa vào hệ thống pháp luật khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Công tác thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công: Rà soát kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2026-2030; Tổng hợp, phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2026; Báo cáo quyết toán theo niên độ vốn đầu tư công.

IV. CÔNG TÁC HỢP TÁC, HỘI NHẬP QUỐC TẾ

1. Kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2025

- Trong 6 tháng đầu năm 2025, Lãnh đạo Bộ KH&CN tham dự Hội nghị Bộ trưởng Số ASEAN lần thứ 5 tại Thái Lan; Tháp tùng các đoàn Lãnh đạo cấp cao thăm chính thức các nước: Indonesia, Singapore, Cộng hòa Séc, Ba Lan, Thụy Sĩ, Nga, Kazakhstan, Belarus, Azerbaijan, Malaysia...; Tham gia hội đàm với Lãnh đạo cấp cao như: Trung Quốc, Tây Ban Nha, Bỉ, Singapore, Thái Lan Pháp, Hungary; Tiếp và làm việc với các đối tác quan trọng như: Trung Quốc,

Nhật Bản, Pháp, Áo, Hoa Kỳ-ASEAN, Singapore, Belarus, Tổng giám đốc Viện tăng trưởng xanh toàn cầu (GGGI)...; Tham dự Hội nghị UNESCO, Hội nghị Thượng đỉnh Hành động về AI tại Pháp, đoàn công tác làm việc với các đối tác về xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số tại Séc, Áo; Phiên họp toàn thể Khóa họp 16 UBLCP Việt Nam – Belarus; Đoàn công tác của PTTgCP tại Hoa Kỳ và một số hoạt động đối ngoại khác.

- Hợp tác song phương: Tích cực đẩy mạnh hợp tác quốc tế với các quốc gia có trình độ khoa học, công nghệ, chuyển đổi số phát triển. Thúc đẩy các chương trình nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, kết nối các hoạt động đổi mới sáng tạo, kịp thời ứng dụng các thành tựu, kinh nghiệm quốc tế phù hợp với điều kiện và thực tiễn của Việt Nam, đã ký kết 11 văn bản với các đối tác lớn như: Trung Quốc, ký Bản ghi nhớ về chương trình giao lưu nguồn nhân lực KHCN Việt Nam - Trung Quốc; Bản ghi nhớ về làm sâu sắc hợp tác trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo. Nga, ký Lộ trình tổng thể về hợp tác năng lượng nguyên tử vào mục đích hòa bình giai đoạn 2025-2030; Thỏa thuận hợp tác về cùng tuyển chọn các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và công nghệ. Singapore, ký Bản ghi nhớ về hợp tác trong lĩnh vực Phát triển số và Đổi mới sáng tạo. Nhật Bản, ký Thỏa thuận hợp tác về nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực bán dẫn. Belarus, ký Bản ghi nhớ hợp tác trong lĩnh vực chuyển đổi số và kinh tế số. Kazakhstan, ký Bản ghi nhớ hợp tác trong lĩnh vực công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Azerbaijan, ký Bản ghi nhớ hợp tác trong lĩnh vực công nghệ, đổi mới sáng tạo và phát triển số. Pháp, ký kết hiệp định cấp Chính phủ về Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo giữa hai Chính phủ Việt Nam và Pháp. Các thỏa thuận hợp tác chiến lược không chỉ thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, chuyển giao công nghệ mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng, cập nhật và hoàn thiện hệ thống pháp luật chuyên ngành như: Luật KHCN&ĐMST, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Năng lượng nguyên tử, Luật Đo lường... và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Hợp tác đa phương: Tích cực, chủ động tham gia, đóng góp và nâng cao hơn nữa vai trò của Việt Nam về KHCN&ĐMST trong các tổ chức, diễn đàn đa phương, bao gồm: Các hoạt động hợp tác trong khuôn khổ ASEAN, hợp tác KHCN&ĐMST (COSTI, AMMSTI); Tham gia tích cực vào việc định hình các khuôn khổ, quy tắc quản trị công nghệ số và chuyển đổi số trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, bao gồm: Hiệp định khung ASEAN về Kinh tế số (DEFA); Chương Kinh tế số trong Hiệp định ASEAN – Trung Quốc (ACFTA); Chương Viễn thông trong Hiệp định ASEAN – Canada (ACaFTA); Chương

trình e-ASIA, Chương trình SEA-EU JFS, A4I,... ; Thúc đẩy hình thành Mạng lưới AI ASEAN (ASEAN AI Network) nhằm tăng cường hợp tác và phát triển đồng bộ trong khu vực; Tham gia các Khóa họp Ủy ban Liên chính phủ, Ủy ban hỗn hợp hợp tác về KH&CN; Thúc đẩy hợp tác trong khuôn khổ IAEA và CTBTO; Tham gia Đoàn Việt Nam tham dự các Khóa họp Đại hội đồng IAEA, WIPO. Triển khai hợp tác trong khuôn khổ UN, UNESCO, UNESCAP, APCTT, NAM S&T, WIPO, EU, STS; APEC, APO, ASEM, IAEA, UNESCO, WIPO, hợp tác khu vực và tiểu vùng Mê Công.

- Chủ động, tích cực triển khai hiệu quả chương trình hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số đi ra nước ngoài: Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại số, hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số đưa sản phẩm Make in Viet Nam ra nước ngoài và thu hút đối tác quốc tế về KHCN, ĐMST&CDS vào Việt Nam.

2. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

- Công tác phục vụ đối ngoại cấp cao: Tiếp tục xây dựng và chuẩn bị nội dung phục vụ Lãnh đạo Bộ tham dự các hoạt động đối ngoại cấp cao của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước; đón tiếp và làm việc với Lãnh đạo các quốc gia, tổ chức quốc tế. Đồng thời, tổ chức các hoạt động đối ngoại của Lãnh đạo Bộ và đón tiếp các đoàn khách quốc tế đến làm việc với Bộ nhằm tăng cường quan hệ hợp tác trong lĩnh vực KHCN, ĐMST&CDS.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ để tận dụng tối đa nguồn lực toàn cầu; ký kết các hiệp định hợp tác với các quốc gia tiên tiến về khoa học, công nghệ (Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Singapore...).

- Phát huy mạng lưới đại diện KH&CN Việt Nam ở nước ngoài: Tiếp tục mở rộng, phát huy hiệu quả hoạt động của mạng lưới đại diện KH&CN Việt Nam ở nước ngoài trong việc khai thác, tìm kiếm nguồn lực thông tin về đối tác, chuyên gia nước ngoài, cập nhật xu hướng phát triển công nghệ của thế giới. Tăng cường thu hút chuyên gia, nhà khoa học Việt Nam ở nước ngoài, chuyên gia quốc tế tham gia hoạt động KH&CN tại Việt Nam nhằm góp phần thúc đẩy dòng lưu chuyển tri thức và công nghệ từ nước ngoài về Việt Nam.

- Chủ động tham gia xây dựng tiêu chuẩn, quy tắc công nghệ quốc tế: Tích cực, chủ động tham gia định hình các khuôn khổ, quy tắc, quản trị về KHCN&ĐMST trong các cơ chế hợp tác đa phương; nghiên cứu khả năng tham gia các cơ chế, sáng kiến hợp tác về KHCN, ĐMST&CDS; Thúc đẩy nâng cao năng lực và chuyển giao công nghệ trong các thỏa thuận quốc tế, điều ước quốc

tế mà Việt Nam là thành viên tham gia; Tham dự và ký kết các sửa đổi, bổ sung Văn kiện tại Đại hội Liên minh Bưu chính Thế giới (UPU) lần thứ 28.

V. CÔNG TÁC THÔNG TIN, THỐNG KÊ

1. Kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2025

- Triển khai xây dựng: (i) Dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của luật khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung: Dự kiến trình vào tháng 8/2025. (ii) Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với phát triển kinh tế - xã hội”. (iii) Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thống kê, đánh giá tỷ trọng đóng góp của công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội: Dự kiến trình vào tháng 9/2025. (iv) Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư về thống kê khoa học và công nghệ: dự kiến trình tháng 11/2025. (v) Dự thảo Thông tư ban hành Bảng phân loại về thống kê khoa học và công nghệ: Dự kiến trình vào tháng 10/2025. (vi) Dự thảo Thông tư quy định về quản lý công bố khoa học và công nghệ Việt Nam: Dự kiến trình vào tháng 10/2025. (vii) Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều và thay thế một số biểu mẫu của Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN và Thông tư số 15/2023/TT-BKHCN.

- Ban hành Bộ chỉ tiêu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ; Xây dựng Bộ tiêu chí và hướng dẫn đánh giá hiệu quả hoạt động của tổ chức nghiên cứu và phát triển công nghệ công lập;

- Triển khai cuộc Điều tra Đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp (cuộc điều tra lần thứ 5; Tổng hợp báo cáo Thống kê ngành KH&CN phục vụ cho việc cung cấp thông tin để xây dựng chiến lược chính sách: Đến nay, đã có 62/63 sở KH&CN và 05 Bộ ngành nộp báo cáo thống kê;

2. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các dự thảo Nghị định; Thông tư;

- Tiếp tục thực hiện các thủ tục của Dự án “Xây dựng phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ”;

- Biên soạn Sách KHCN và ĐMST năm 2025; Biên soạn và xuất bản các ấn phẩm thông tin KHCN&ĐMST; Triển khai cuộc Điều tra đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; Đôn đốc các bộ, ngành, địa phương thực hiện chế độ báo cáo thống kê ngành KH&CN.

VI. CÔNG TÁC VĂN PHÒNG

1. Kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2025

- Ban hành Thông tư quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu ngành khoa học và công nghệ (Thông tư số 03/2025/TT-BKH&CN ngày 15/5/2025).

- Đã Ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC, kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC, kế hoạch tuyên truyền về kiểm soát TTHC hàng năm; Rà soát, chuẩn hóa, công bố, công khai danh mục TTHC; cập nhập trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; kiểm soát chất lượng các Quyết định công bố chi tiết TTHC theo quy định của Nghị quyết số 190/2025/QH15.

- Thực hiện Nghị quyết 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ, Bộ đã trình Chính phủ dự thảo Quyết định phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ KH&CN năm 2025 và ban hành Quyết định phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC theo thẩm quyền;

- Rà soát, đánh giá và đề xuất phương án phân cấp trong giải quyết TTHC theo đúng yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ, Công bố TTHC mới ban hành được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ KH&CN (Quyết định số 1442/QĐ-BKH&CN ngày 24/6/2025); Triển khai Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng tạo thuận lợi hơn cho người dân, doanh nghiệp.

- Tổ chức Ngày hội Khoa học và Công nghệ Việt Nam 18-5; Tổ chức Hội nghị giao ban công tác quản lý nhà nước hằng tháng và quý II với Sở KH&CN các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Xây dựng các báo cáo: (1) Báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo điều hành 6 tháng đầu năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ; (2) Báo cáo Tổng kết công tác nhiệm kỳ của Bộ giai đoạn 2021-2026; (3) Xây dựng các báo cáo gửi đại biểu Quốc hội báo cáo Kết quả triển khai thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về chất vấn, các vấn đề đã hứa tại kỳ họp trước liên quan đến lĩnh vực KH&CN; (4) Chuẩn bị tài liệu phục vụ Bộ trưởng tham dự Phiên thảo luận Kinh tế- Xã hội và chất vấn tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV; (5) Báo cáo phục vụ kiểm toán công tác quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ năm 2024...

- Triển khai dự án cải tạo, sửa chữa tòa nhà Cục Đổi mới sáng tạo và tòa nhà 1196 đường 3/2, Quận 11, TP. HCM.

2. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

- Hoàn thiện, ban hành Thông tư quy định Chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ trình Bộ trưởng ký ban hành; Thông tư thay thế Thông tư số 33/2014/TT-BKHCN.
- Hoàn thành phương án triển khai Bộ phận một cửa của Bộ theo yêu cầu của Nghị định 118/2025/NĐ-CP ngày 06/6/2025.
- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính nhằm nâng cao nhận thức và nhiệm vụ được giao tại các văn bản chỉ đạo các cấp liên quan đến công tác kiểm soát TTHC.
- Xây dựng phương án bố trí các đơn vị thuộc Bộ có nhu cầu đặt văn phòng tại TP. Hồ Chí Minh nhằm khai thác hiệu quả phần hoàn thiện của Tòa nhà Trung tâm Thông tin KH&CN khu vực phía Nam.
- Hoàn thành dự án sửa chữa, cải tạo tòa nhà Cục Đổi mới sáng tạo và tòa nhà 1196 đường 3/2, Quận 11, TP. HCM;
- Hoàn thiện và ban hành một số Quy chế, quy trình chuyên môn hóa như Quy chế về quản lý và sử dụng phòng họp, quy trình mua sắm, quy trình lễ tân tổ chức sự kiện; Hoàn thiện triển khai Hệ thống báo cáo trực tuyến.

VII. CÔNG TÁC NHÀ TRƯỜNG

1. Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

1.1. Kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2025

- Chỉ đạo 25 chi bộ, đảng bộ trực thuộc tổ chức thành công đại hội nhiệm kỳ 2025-2027/2025-2030; tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ Học viện lần thứ VII nhiệm kỳ 2025-2030;
- Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch đào tạo học kỳ 2 năm học 2024-2025; xây dựng và ban hành kế hoạch đào tạo năm học 2025-2026; ban hành Thông tin tuyển sinh và các phương thức tuyển sinh 2025 của Học viện với **6.680** chỉ tiêu, tăng **20%** so với năm 2024; xây dựng và ban hành **05** CTĐT/ngành mới (*Trí tuệ nhân tạo vạn vật - AIoT, Logistics và quản lý chuỗi cung ứng, CLC ATTT, CLC Truyền thông ĐPT, LKĐT ngành TT ĐPT và CN ĐPT với DH Công nghệ Queenlands*) nâng tổng số lên **33** ngành/CTĐT Học viện tuyển sinh năm 2025;
- Tổ chức/phối hợp tổ chức hơn **10** sự kiện lớn/quan trọng: Lễ phát động “*Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số*” được tổ chức tại Học viện dưới sự chủ trì của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và tham dự của hơn **700** đại biểu đến từ các bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương, cộng đồng doanh nghiệp, chuyên gia, nhà khoa học và đông đảo CBVC-NLĐ, sinh viên Học viện;

Thủ tướng Chính phủ thăm và làm việc với Học viện và chỉ đạo, định hướng cho sự phát triển của Học viện; Lễ hưởng ứng “*Ngày Sáng tạo và Đổi mới sáng tạo thế giới năm 2025*” do Bộ KH&CN tổ chức tại Học viện với sự tham dự của hơn **500** khách mời là đại diện Liên hợp quốc tại VN và các bộ, ban, ngành, tổ chức đào tạo, nghiên cứu, nhà khoa học..; Bộ trưởng Bộ KH&CN Nguyễn Mạnh Hùng thăm và làm việc với cán bộ, giảng viên và sinh viên Học viện, gặp gỡ đại diện các DN khởi nghiệp đang hợp tác với Học viện, tặng **30** suất học bổng cho sinh viên tài năng Học viện tham dự khoá đào tạo “*Lãnh đạo trẻ trong kỷ nguyên số*”, phát biểu chỉ đạo nhằm tháo gỡ khó khăn và đưa ra định hướng phát triển cho Học viện; Lễ khai trương Trung tâm Công nghệ Chiến lược Úc Việt (AVSTC) tại Học viện (hợp tác với ĐH Công nghệ Sydney và Chính phủ Úc, Tập đoàn Nokia hỗ trợ), tại buổi Lễ, Học viện có **03/08** dự án “*hạt giống*” công nghệ chiến lược được công bố và **02/19** nhà khoa học nữ được vinh danh Giải thưởng Phụ nữ trong Công nghệ và Sáng tạo; Hội nghị triển khai các Đề án về phát triển NNL và hợp tác “*3 Nhà*” của Bộ GD&ĐT diễn ra tại Học viện; Hội thảo Khoa học quốc gia NSA 2025 ...

Học viện được Chính phủ quy hoạch là **1 trong 5** cơ sở giáo dục đại học trọng điểm về kỹ thuật, công nghệ; **1 trong 13** cơ sở giáo dục đại học là trung tâm đào tạo xuất sắc ở **03/09** lĩnh vực công nghệ (Công nghệ mạng thế hệ sau, Công nghệ an ninh mạng thông minh, Truyền thông ĐPT); **1 trong 4** cơ sở giáo dục đại học là cơ sở đào tạo tiên tiến chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo; **top 3** trong bảng xếp hạng các cơ sở giáo dục đại học khối ngành kỹ thuật tại Việt Nam năm 2025; khoa Trí tuệ nhân tạo (AI) của Học viện -Trường đại học duy nhất của Việt Nam đạt **top 100** Châu Á và **top 500** Thế giới theo xếp hạng của csrankings (*Computer Science Rankings*).

1.2. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

- Hoàn thành tốt công tác tuyển sinh đại học chính quy năm 2025 với kết quả tuyển sinh tăng **15-20%** so với năm 2024; tổ chức tốt công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học năm 2025 và năm học 2025-2026 theo kế hoạch đã ban hành bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Hoàn thành phát triển, chuyển giao, thương mại hoá nền tảng Đại học số của Học viện cho các cơ sở giáo dục đại học và cao đẳng, đạt **20%-30%** thị phần của các trường đại học, cao đẳng có sử dụng nền tảng đại học số.

- Hoàn thành công tác thành lập Hội đồng Học viện nhiệm kỳ 2025 – 2030 và bầu Ban Giám đốc Học viện nhiệm kỳ 2025-2030; xây dựng Chiến lược phát triển Học viện giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn 2045. Hoàn thành thủ tục hoạt động của Phân hiệu Học viện tại TP.Hồ Chí Minh.

2. Học viện Chiến lược Khoa học và Công nghệ

2.1. Kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2025

Đã triển khai được 18 lớp cho 2.383 học viên, cụ thể: 09 lớp “Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp CNTT” cho 465 học viên; 06 Lớp “Bồi dưỡng chức danh công nghệ” cho 1.226 học viên; 03 Lớp “Bồi dưỡng chức danh NCKH” cho 692 học viên. So với cùng kỳ năm 2024 thì số lượng học viên năm 2025 giảm do trong quá trình sắp xếp lại cơ cấu tổ chức nên chưa triển khai công tác mở lớp nhiều.

- Ban hành Quyết định công nhận học vị và cấp bằng tiến sĩ cho 01 nghiên cứu sinh khóa 5. Ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Học viện.

- Thực hiện các hoạt động đào tạo trình độ tiến sĩ: tổ chức các học phần đào tạo trình độ tiến sĩ cho các nghiên cứu sinh khóa 10; tổ chức các Hội đồng phê duyệt đề cương, Hội đồng đánh giá tiểu luận tổng quan, Hội đồng đánh giá các chuyên đề tiến sĩ, Hội thảo khoa học, tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề cho các nghiên cứu sinh khóa 7 đến khóa 9.

2.2. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

- Về triển khai các khóa/lớp đào tạo, bồi dưỡng: Tổ chức 17 lớp đào tạo, bồi dưỡng về: AI và cơ sở dữ liệu, kỹ năng tư duy phản biện và sáng tạo, ứng dụng AI trong bảo mật thông tin, nâng cao nhận thức và đổi mới tư duy về chuyển đổi số, số hoá dữ liệu, quy trình số hoá dữ liệu và bảo mật dữ liệu ... cho công chức Bộ sau khi được phê duyệt kinh phí. Tổ chức lớp bồi dưỡng chức danh công nghệ, bồi dưỡng chức danh công nghệ thông tin, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông thuộc Dự án số 6 Truyền thông và giảm nghèo về thông tin, Tiểu dự án 1- Giảm nghèo về thông tin trong Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ thông tin đối ngoại cho các lực lượng tham gia hoạt động thông tin đối ngoại khu vực biên giới thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030.

- Về xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2026: Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo vị trí việc làm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ cho công chức, viên chức của Bộ. Phối hợp với các địa, doanh nghiệp, tổ chức để xây dựng kế hoạch triển khai các khóa/lớp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ...

VIII. CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG

1. Kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2025

- Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành và tổ chức triển khai Chương trình "Đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030"⁶⁶.

- Phối hợp với đơn vị chức năng của Văn phòng Trung ương Đảng tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá Cổng thông tin điện tử sản phẩm, giải pháp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo sự lan tỏa trong xã hội và nhân dân.

- Xây dựng chương trình chuyên biệt về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên truyền hình, phát thanh, Cổng thông tin điện tử Bộ KH&CN và mạng xã hội (zalo, tiktok, youtube, facebook...)

- Ban hành các Quy chế liên quan đến hoạt động của Cổng thông tin: Quyết định số 613/QĐ-BKHCN ngày 17/4/2025 thành lập Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử Bộ KH&CN; Quyết định số 606/QĐ-BKHCN ngày 17/4/2025 ban hành Quy chế phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ KH&CN; Quyết định số 614/QĐ-BKHCN ngày 17/4 ban hành Quy chế quản lý, cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử Bộ KH&CN.

2. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

- Tiếp tục hoàn thiện kế hoạch và triển khai công tác truyền thông các quan điểm, mục tiêu và nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nội dung chỉ đạo của Bộ Chính trị về vai trò đột phá của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Truyền thông về chính sách, cơ chế, văn bản chỉ đạo thực hiện Nghị quyết; Truyền thông kết quả, mô hình hiệu quả, điển hình tiên tiến; Tuyên truyền phổ biến, hướng dẫn áp dụng cho các nhóm đối tượng cụ thể; Thông tin đối ngoại.

- Tích cực truyền thông Cổng Sáng kiến Khoa học và Công nghệ tại địa chỉ <https://nq57.most.gov.vn> trên Cổng TTĐT Bộ và mạng xã hội, thúc đẩy tiếp nhận, lan tỏa các sáng kiến, giải pháp về KH, CN, ĐMST&CĐS.

- Triển khai công tác truyền thông về Đại hội Đảng bộ Bộ KH&CN nhiệm kỳ 2025-2030.

- Thực hiện các nhiệm vụ tuyên truyền tại Kế hoạch tuyên truyền về Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW về thúc đẩy chuyển đổi số trong hệ thống chính trị.

- Triển khai Giải thưởng báo chí về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2025.

⁶⁶ Quyết định số 1169/QĐ-TTg ngày 16/6/2025.